

NHÃ-CA

ĐÊM NGHE

tiếng đạibác



SÔNG-MỞI

Đêm nghe tiếng đại bác

Nhã Ca

đêm nghe tiếng đại bác

Nhã Ca

Bìa: *NXB Sống Mới*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

Giải thưởng Văn chương toàn quốc 1966

Được dịch sang tiếng Pháp với nhan đề

“Les canons tonnent la nuit”

**đêm nghe
tiếng đại bác**

NHÃ CA

**SÔNG MÔI
xuất bản
Sài Gòn 1965**

GIỚI THIỆU

Đây là tác phẩm văn xuôi đầu tiên được in của Nhã Ca. Nhưng ngay từ khi cuốn sách này chưa ra đời, Nhã Ca đã có một chỗ đứng trong khu vực văn nghệ, không những nhờ cuốn thơ được xuất bản năm ngoái, mà còn nhờ những truyện ngắn, truyện dài, kịch in trên các báo của Nhã. Đó chắc chắn là một điều có lợi – lợi cho nhà xuất bản trước hết – nhưng cũng là một điều có hại.

Sau khi đọc ít nhiều tác phẩm rời rạc ấy, tôi và những bạn đọc có cùng một nhận xét với tôi, đã có một ấn tượng về văn chương của Nhã. Nhã viết rất lưu loát, có con mắt quan sát rất tinh tế, sự phân tích tâm lý bao giờ cũng thông minh, phồn thịnh, nhưng hầu hết các nhân vật đều mới, lạ ở trên mức trung bình.

Đọc Nhã Ca phải cố gắng để theo kịp nhân vật, để hiểu ý tác giả. Giữa cái “thế sự bồng bềnh” trên đất nước ta hiện nay, tôi có cảm tưởng đa số độc giả đã bắt đầu sợ phải mệt mỏi thêm vào cái mệt mỏi mà bất cứ ai cũng phải chịu đựng hàng ngày.

Giới trí thức trung lưu tìm đọc truyện võ hiệp nhiều hơn để giải trí. Các bạn trẻ muốn đi ngược dần lại con đường

mà tuổi trẻ cách đây năm năm còn hăng hái vượt lên: họ tìm đọc những tác phẩm giản dị hơn, gần hơn với sự thật.

Tôi coi đó như một triệu chứng tốt. Bởi vì ở vị trí người viết, tôi vẫn nghĩ rằng nghệ thuật cao nhất, khó thể hiện nhất, là nghệ thuật gần gũi nhất với đời sống, đời sống bình thường của lớp người bình thường.

Còn ở vị trí người đọc, tôi khao khát từ lâu một tác phẩm thật đơn sơ mà đầy tràn thơ mộng: một tác phẩm diễn tả thành công niềm hạnh phúc, hay nỗi thống khổ hết sức quen thuộc, vì nó xảy ra luôn luôn, nhưng lại hết sức đậm thắm hay thê lương, vì nó có thể đến với bất cứ người nào đang đọc sách.

Không biết Flaubert hay Maupas-

sant đã bắt một môn đồ văn nghệ phải tả ngọn lửa trong lò sưởi thế nào cho nó không giống bất cứ ngọn lửa nào trong một lò sưởi khác. Tôi nghĩ Nhã Ca vừa mới làm xong việc đó.

Đêm nghe tiếng đại bác không giống bất cứ tác phẩm nào nói về chiến tranh.

Tác phẩm này – và đây là điều mà riêng tôi cho là quan trọng – không giống bất cứ một tác phẩm nào trước của Nhã, nếu không kể một vài đoạn tác mới đăng trên các báo Văn hay Nghệ thuật...

Đêm nghe tiếng đại bác trong như một chén nước mưa mà trung thực như một tấm gương soi thuận chiếu ánh sáng. Điều chắc chắn sẽ làm cho bạn đọc vui lòng nhất, là câu truyện xảy ra trong một gia đình trăm phần trăm vừa phải.

Người nghèo quá còn bận kiếm ăn, không có thì giờ cho tình cảm. Nhà văn viết về nhà nghèo hay tăng cái khổ của họ để làm ra vẻ ta đây có tinh thần xã hội. Tôi không ưa những người đến uống nước hàng ngày ở La Pagode, xong lúc về cầm bút lại khẳng khẳng muốn tả cảnh khốn cùng, để bắt độc giả phải nhiều ít suy tư về một cuộc cách mạng lý tưởng.

Thật là hiếm có, những nghệ sĩ dám trung thành với hoàn cảnh và tâm sự của chính họ. Một trong những nguyên nhân của sự kiện này là viết như thế có bao hàm sự xác nhận rằng tác giả không có những bận tâm cao siêu về triết học.

Tác giả viết về những người trung bình sẽ bị coi như chính hắn đã là một phần tử trung bình, không chứa đựng những ý kiến lạ lùng mà người ta tưởng

chỉ có trong những thiên tài đặc biệt.

Vậy gia đình của nhân vật xưng tôi trong tác phẩm của Nhã Ca có thể là một gia đình nào đó ở khu Phú Thọ, hay Bàn Cờ, hay Phú Nhuận. Ông bố đi làm, người con cả đi lính, bà mẹ ở nhà trông nom cơm nước cho chồng con, có cô con gái lớn giúp việc. Hai đứa em, một gái một trai, của cô ta còn đi học. Kim, cậu em út, có chiếc xe gắn máy còn mới tinh. Như vậy là gia đình này không nghèo. Nhưng cũng không giàu. Một vé số kiến thiết trúng 500 đồng cũng đủ làm cho cả nhà vui vẻ bàn luận về cách tiêu dùng. Và chính cái vé số này cũng sẽ là một yếu tố động cơ của truyện. Bà mẹ cho lính số tiền về, đã quyết định dùng nó để mua sắm, làm một bữa chả giò thết anh chàng Phan, trung úy, sắp về nghỉ phép.

Nhưng Phan không về, không bao giờ về cả. Phan đã tử trận từ hai bữa trước rồi, nhưng cả nhà không ai biết. Sự chờ đợi làm bằng âu yếm chen lẫn với lo sợ làm cho bầu không khí trở nên phập phồng, mệt nhọc. Rất nhiều động tác khác, bề ngoài như vô tình, nhưng bên trong là kết tinh của hoàn cảnh, cũng dự vào việc xây dựng hẳn thành một thứ tâm hồn tập thể hướng trọn về người vắng mặt. Ông bố, bà mẹ, những người con, cùng thương nhớ, nhưng mỗi vị trí có một tâm sự, một phản ứng khác nhau. Phượng, in hệt người tình nhân dưới “mái Tây” của không biết bao nhiêu thế kỷ trước, đã vội nghe tiếng im lặng của bước chân của người sai hẹn. Bà mẹ sợ những câu nói gở. Cô Quyên thấy chị buồn mà lo sợ cho mình. Sự thương nhớ sẽ trở thành một công thức chung – và tác phẩm sẽ nặng nề hay buồn tẻ nếu

không có tuổi trẻ và nhựa sống của Kim; một phút trước khi được biết anh Phan tử trận, anh Phan vẫn còn sống. Kim vẫn không có lý do gì để không đòi ăn chả giò. Bằng những nét đơn sơ nhất, tác giả kể lại cho người đọc những cảnh sinh hoạt linh động mà cặn kẽ, như chúng ta thường thấy ở đâu đây. Tôi đoán chắc Nhã Ca đã thành công theo kiểu người thợ nề bắt đầu làm ngôi nhà cho chính anh ta trú ngụ.

Rất có thể Nhã Ca không đồng ý, sẽ trả lại những lời khen không chờ đợi.

Nhã với Từ dắt tay nhau đi trên con đường tìm kiếm. Họ chưa tới đích, nhưng họ đã viết nhiều về những gặp gỡ giữa đường. Kỹ thuật của họ đã hơn một lần xây dựng thành những tác phẩm có giá trị. Cho nên, theo ý tôi, họ – họ ở đây,

là những người viết trẻ như Nhã và Từ – thường lắm chúng như mục đích.

Độc giả lắm theo họ. Nhà phê bình vội cho rằng họ chỉ biết có hoài nghi và đập phá không thôi. Tôi vốn không tin như thế. Tôi chờ đợi có những người có khả năng đủ vững, có ngày tháng đủ dài, và có hoàn cảnh thuận lợi.

Những người đó sẽ hoàn thành được tác phẩm sau cùng của họ: tác phẩm mà, so với nó, bao nhiêu tác phẩm là bấy nhiêu bước chân đi tới. Và, đến bây giờ, tôi sẽ cười thầm trong tinh thần của tôi sau một lời phân bua đắc thắng: có phải không, nghệ sĩ không «bịa» ra đề tài bao giờ?

Rất có thể Nhã Ca đang cười trả lại cho tôi. Không, tôi biết lắm, cốt truyện

này của Nhã làm tôi nhớ cốt truyện của Saroyan, tác giả Mỹ. Tôi có lần đã giới thiệu bản dịch cuốn sách ấy với thính giả đài V.O.A, nhưng bây giờ tôi đã quên tên nhân vật chính. Tôi chỉ nhớ có đoạn sau cùng: người lính về tỉnh nhỏ, thăm gia đình người quá vãng. Truyện của Nhã cũng có người lính ấy. Giá nghiêm khắc, tôi sẽ buộc Nhã vào tội phỏng theo người đi trước. Nhưng tôi không làm như thế, vì tôi đã có kinh nghiệm bản thân, những điều tôi viết ra, tưởng là mới nhất, nào ngờ đâu có cả chục người đã viết trước tôi nhiều. (Người ta bảo Việt Nam có những màu sắc riêng tư, mà không đâu có trên thế giới. Tôi nghe theo, nhưng tôi đã nhầm. Kể cả mắt tôm, nước mắt, cứ chịu khó tìm, sẽ thấy có nơi có đủ!)

Tôi đành chịu. Nhất là về tình cảm. nhân loại thật mênh mông, thời gian dài đằng đẳng. Tôi thêm khát học hỏi và hưởng thụ, nhưng tôi chối từ so sánh hơn thua. Sự khôn ngoan đôi khi che giấu cái hèn của tuổi tác. Nhưng nghệ sĩ vốn có tâm hồn kiêu hãnh tuyệt trần, nên đọc tác phẩm nào tôi cũng thấy phần thành công trước phần thất bại. Đêm nghe tiếng đại bác nhất định chưa phải là công phu tới đích của Nhã Ca, nên đối với riêng tôi. Nhã vẫn có phần hụt bước. Tiếng đại bác trong đêm gợi ý chiến tranh, mà tôi nghĩ đến chiến tranh rất ít. Phan đi lính. Phan chết trận. Nghĩa đi lính. Nghĩa mất tích. Bữa chả giò để mừng Phan nhưng cũng để tiễn Hoàng đi Thủ Đức. Không kể Mẫn, Đông, Đảo... rất nhiều truyện lính tráng và tiếng đại bác trong đêm. Nhưng trong khi đọc, và sau khi đọc xong tác phẩm của Nhã, cái mà người ta

nhớ nhất, mà người ta thương yêu hay ao ước hơn cả, là gia đình. Ông bố, bà mẹ, Phượng, Quyên, Kim, Hoàng – với cả Phan, Nghĩa và Mẫn – mỗi người đã giữ đúng vai trò của mình. Vai trò bà mẹ cố nhiên có phần trội hơn vai trò của ông bố, cũng như Phan tuy vắng mặt mà “hiện hữu” hơn Hoàng, nhưng tất cả những vai trò ấy không riêng lẻ, không cô đơn, kể cả Mẫn ra đi thật buồn. Tất cả hợp lại thành một gia đình, cùng một số người thân, đang chịu đựng chiến tranh. Sự chịu đựng không nói thành lời ấy dai dẳng, mà cái chết tàn nhẫn của Phan không cắt đứt được: Phan chết, đã có Hoàng thay thế. Sự chịu đựng tiếp tục. Chịu đựng như thế có phải đâu là tiêu cực.

Con người bằng cách tụ họp thành những đơn vị lớn hơn, đang chống trả

thắng lợi với ý chí tiêu diệt của chiến tranh – ngoại cảnh.

Sự thắng lợi còn to lớn hơn. Ông bố già đánh rơi hai giọt nước mắt.

Phan để lại một tên lính tương lai, nếu chiến tranh còn tiếp tục. Người ta đau khổ, rên la, khóc lóc, nhưng rõ ràng là đời sống vẫn tiếp tục, với Hạnh thêm vào gia đình Quyên. Có phải chẳng một người bạn nhiều tuổi mà lạc quan như tôi, có thể căn cứ vào hình ảnh sau cùng ấy, và lời Nhã Ca đề tặng “cho con sắp ra đời của đời mẹ” ở cuối tập truyện này, để quả quyết rằng, mặc dù hoàn cảnh thế nào, nếu chúng ta muốn, chúng ta bao giờ cũng có lý khi chúng ta hy vọng.

17 tháng VI, 1966

Nguyễn Mạnh Côn

ĐÊM NGHE TIẾNG ĐẠI BÁC

... Tiếng đại bác. Tiếng đại bác. Tôi đang nghe. Tôi đang nghe đây. Gửi gì không. Có. Tôi có gửi. Hãy gọi anh Phan về đêm nay cho mẹ tôi thấy. Hãy mang anh Nghĩa về đêm nay cho chị Phượng tôi thấy. Hãy mang tất cả về đêm nay cho tôi thấy. Cho ba tôi thấy. Cho em Kim tôi thấy. Cho chị Hạnh thấy. Tiếng đại bác. Tiếng đại bác. Gửi gì không. Có. Tôi có gửi. Cho tôi gửi ra những bông hồng. Những khăn tay, những bữa ăn, những gói thuốc lá. Hãy nhấc với họ. Với Đông.

Với Hoàng. Với tất cả. Tiếng đại bác.

Còn gửi gì nữa không. Còn. Tôi còn
gửi. Ngủ đi Ba. Ngủ đi Mẹ. Ngủ đi chị.
Ngủ đi em. Ngủ đi tiếng đại bác. Đại bác.
Ngủ đi. Ngủ đi. Tôi còn gửi. Để cho tôi
gửi. Gửi cả tương lai tổ quốc ta theo đó.

Tháng chạp, 1965.

Viết cho con sắp ra đời của mẹ.

Nhã Ca

1.

Daksut, ngày 14-5-1965

Me,

Đây là thư con viết cho me, me ạ. Và con xin khai đầy đủ những điều me hỏi: Con vẫn nặng 53 ký lô, hơn tháng trước một ký, vì dạo này phải leo núi nhiều hơn. Ngoài ra, vòng ngực vẫn như cũ, vòng eo vẫn như cũ.

Theo lời me dặn, buổi trưa trước khi ăn cơm, con vẫn uống một ống B12 và

ăn đủ 4 chén. Tối, con mặc chiếc áo me đan. Me đan đẹp lắm. Nhưng me đan dày quá, thành thử chỉ mặc được một lát là con đã nghe thấy tiếng ve sầu kêu âm ỉ, y như mang cả mùa hạ trên mình. Buổi sáng, vẫn theo lời me, con đánh răng bằng kem Hynos, ông già Tây đen bạn thân của me.

Hồi nầy con cũng ít uống rượu nữa. Đây, con trai lớn của me vâng lời me vậy đó. Me bằng lòng rồi chứ. Nhưng con xin me tha cho cái khoản me nói. Tây, Tàu, Mèo hay Việt Cộng gì đó thì con không ngán, nhưng vợ thì con sợ lắm. Con là con của ba và me. Dù sao, me yên tâm, sẽ có ngày con gửi về cho me cháu nội để bế. Me ơi, bữa nay me gầy hay mập. Me định mang polo số mấy đây. Mắt me đã thêm được vòng tròn nào chưa. Me nhớ tập thể thao mỗi sáng me ạ. Me cứ

dậy từ 4 giờ, tập chạy bộ cho con chừng 30 phút. Chạy thi với thằng Kim ấy. Cứ thế, một thời gian me sẽ vượt xa bọn Phượng và Quyên cho mà coi.

Con đùa nhiều quá phải không me. Nhưng me đã vui và cười chưa nào. Con không muốn me khóc, nhất là khóc vì con. Khổ quá. Sao me cứ xem con như thằng Phan thừa còn mặc quần sọt hồi xưa mãi thế. Me quên con đã là lính, là tổng thủ lĩnh của một trung đội rồi sao. Con bây giờ oai lắm me ạ. Con mập hơn và đen hơn. Me vẫn nói con trai phải đen mới mạnh khỏe và đẹp trai lắm rồi đấy. Me có nhớ ra điều đó không hả me?

Ở trong rừng lạnh thì đã có áo len me đan. Nhỡ cảm gió ho gà ho vịt thì đã có dầu cù là, dầu nhĩ thiên đường của me. Con không thiếu gì đâu me ạ. Me lo cho con quá. Me của con. Con nhớ

me quá. Con nhớ me hơn tất cả. Nhất là đêm nay, khi đơn vị con đang phải đóng trong một cánh rừng rậm.

Me ơi, ở đây có nhiều rắn lắm, để hôm nào con bắt về một giỏ làm quà cho me nhé. Thay thế món lươn um của me được đấy, me ạ.

Me đừng lo lắng, đừng sốt ruột về con me nhé. Tuy bận, ít biên thư về nhà được, nhưng con không quên những điều me dặn dàu. Me lo con ham đi chơi, thì me tính, ở rừng ở rú thế này, còn có chỗ nào đâu để đi chơi. Me yên tâm nhé me. Con nhớ me và thèm ăn món canh rau ngót nấu thịt nạc của me quá đi mất. Ở đây, con vẫn quảng cáo với tên Nghĩa món canh của me hoài. Me chuẩn bị đi nhé. Bữa nào chúng con sẽ rủ nhau về ăn vạ me đấy.

Con của me.

✱

Dakto, ngày 17-4-65

Phượng và Quyên,

Các cô chơi ác quá. Định bắt anh về ra mắt nhà vợ thì anh trốn luôn cho mà coi. Bởi nghe hai cô tả dung nhan người đẹp anh đã hết hồn rồi. Tính anh cả thẹn lắm. Hai cô biết rồi mà. Thôi, cho anh hai chữ bình an nhé.

Thư nhà anh vẫn nhận đều đặn. Nhưng hai tuần nay thì chưa có. Bởi mấy hôm nay phải di chuyển luôn luôn. Hôm kia, ở Daksut, anh cũng có viết một thư dài cho me. Nhưng hơn một tuần nay rồi, chưa có một chiếc trực thăng

nào xuống lấy thư. Thành thử anh còn phải để lại. Có lẽ phải viết trọn bộ đã, rồi mới gửi về được. Nằm buồn, anh thường mang mấy thư cũ ra đọc. Các cô viết bao nhiêu anh cũng không ngán, vì các cô sắp thành văn sĩ hết rồi. Ở đây, đôi lúc anh buồn và nhớ Saigon lắm. Giá có một phút nào vù về được, rủ các cô ra bến tàu làm vài đĩa bánh cuốn nóng, rồi lại bay lên đây thì nhất. Nói vậy không phải để mấy cô nhạo anh là hư ăn đâu nhé. Cái bảng hiệu ăn thì chắc phải nhường cho thằng Kim chúc vô địch rồi.

Các cô thì chúa là rắc rối. Thích đó rồi không thích. Không thích thì thôi. Bộ tưởng gửi một con sóc nhỏ về Saigon không tốn công tốn của đấy hả. Lần sau muốn gì Phượng chịu khó bảo tên Nghĩa nó lo về cho, anh không biết đâu.

Ở với một lô sư tử tương lai như các

cô, chắc con sóc của anh phải tội nghiệp lắm đây. Nói đùa thế thôi. Đừng giận, nhưng đàn bà con gái mà bày đặt nói chuyện chiến trường làm gì. Thôi cho anh khất kỳ khác, bao nhiêu trận trước anh quên cả rồi. Lần tới, kể phải kêu tên Nghĩa nó nhìn phụ với anh, chắc anh mới tả nổi. Tá khăn tay của Phượng anh đã nhận được. Nhưng cả anh và Nghĩa đồng ý đem chia cho mấy tên trong trung đội mỗi đứa một chiếc. Biết làm gì không. Để cất vào ví làm kỷ niệm. Bởi khăn của các cô đẹp quá, nho nhã quá lại thơm quá nữa. Ai nữ đem lau mồ hôi và bùn đất hành quân bao giờ. Lần sau, có làm khăn cho anh, nhớ là khổ lớn, vải xô càng tốt. Chứ cái kiểu khăn thành phố bằng lỗ mũi của các cô đây không dùng được đâu. Bộ các cô nghĩ bọn anh chỉ có cái mũi là cần săn sóc giữ gìn cho mấy cô thôi hả.

Mấy anh bạn được anh và Nghĩa phát khăn tay cho đó, chúng cứ đòi được viết thư cho các cô. Đồng ý chứ. Chắc Nghĩa và Hoàng cũng không nỡ cấm đâu, phải không. Với lại tên Nghĩa thì đồng ý với anh nhất vợ nhì trời rồi. Phượng nghe chưa. Soi gương đi, xem mũi có nở thêm chút không. Còn Hoàng hình như nó chưa nói gì với anh về khoản này, nhưng nó xem cái dáng phụng phịu lì lì của con Quyên, anh đã đoán được cái triển vọng sợ vợ của nó.

À, còn truyện Đoàn Dự nữa. Ngót hai tuần nay không có báo. Quyên nhớ kể cho anh nghe xem gã họ Đoàn của tụi mình đến đâu rồi nhé. Bây giờ Lục mạch thần kiếm các cô đã thông cả rồi chứ. Cứ điệu này, chắc khi về, đấu chưởng với các cô, anh đến thua mất thôi.

Anh buồn ngủ quá rồi. Thôi nhé.

Trời đang lạnh lắm. Nhưng chui đầu vào cái tác phẩm vĩ đại của me đàn, anh sẽ nghe thấy tiếng ve sầu kêu ngay. Hôm nào về, anh sẽ cho các cô mượn để nghe thử. Thôi nghe. Nhớ biên thư cho anh. Anh mong lắm đấy.

Kim,

Nói ngủ mà vẫn chưa ngủ được. Phải bò dậy để viết thêm cho Kim nữa đấy. Thế nào, phê thuật cho anh trận cầu vừa rồi với chứ. Hôm kia nằm nghe trực tiếp truyền thanh đoán cầu Thái Lan đá với Hội tuyển Saigon, anh nhớ Kim quá. Rạng và Ròn của Kim vẫn khá cả đấy chứ. Phong độ của Vinh có còn hách để đi tiền đạo không. Cả mấy cầu thủ nhóc của Kim nữa, anh hỏi thăm đấy.

Dakto, ngày 20-4...

Thưa Ba,

Hồi sáng, một chiếc Dakota đã thả cả một gói thư khổng lồ xuống đồn con. Và con đã nhận được cả bó thư nhà rồi. Ngày mai có lẽ sẽ có một chuyến đến tải thư nữa. Vậy con xin viết thư thêm về ba để trọn bộ, rồi sẽ gửi luôn thể. Đáng nhẽ thư ba phải viết ngay phần đầu, nhưng chắc ba cũng muốn nhường me con. Bởi đứng sau me bao giờ cũng yên ổn hơn, phải không ba?

Con đã đọc hết lá thư ba viết. Nhưng ba quên không kể cho con nghe chuyện cờ tướng của ba với ông Chín Hội rồi. Từ dạo con đi, con cóc của ba, không còn bị chết máy trước cây măng cầu của bà thợ may đầu ngõ rồi chứ. Ba phải coi chừng me đồn mất cây măng cầu của bà

thợ may đấy.

Con vẫn thường và có phần khỏe hơn là khác. Nghĩa vẫn ở chung một tiểu đoàn với con. Chúng con đi đâu cũng có nhau. Còn mấy cô ở sở của Ba nữa, đã có thêm cô nào cần đủ ký lô để địch lại với me chưa hả ba. Con Phượng và con Quyên dạo này hết nhõng nhẽo với ba rồi đó, ba thấy không, con luyện cho chúng mê kiếm hiệp lợi cho ba thế đấy.

Ở đây, đêm kia, chúng con vừa chạm một đơn vị phục kích, và có một chú lính của con bị chúng bắn tử thương. Riêng con, con không hề sợ chết. Con cũng chẳng hề căm thù gì ai. Nhưng cứ trông những cái chết của đồng đội cạnh mình, con cũng nổi sùng quá. Y hệt phim La loi du Seigneur mà ba từng đưa cả nhà đi xem dạo nào đó.

Nghe các em kể chuyện về ba mẹ với không khí nhà mình, con vui lắm và yên tâm hơn bao giờ hết. Tuy xa gia đình, ngày đêm ở tiền đồn nghe bom nghe đạn, nhưng con lúc nào cũng nghĩ tới gia đình, tới thành phố yên vui, và con sung sướng.

Tháng tới, có lẽ con và Nghĩa sẽ có giấy đi về phép. Nhưng con chưa biết có suông sẻ không, ba đừng nói vội mà mẹ mong. Đạo này không những con lái xe giỏi rồi, mà còn lái được cả thiết vận xa nữa. Khi con về, chắc không còn cảnh cho chiếc xe con cóc của ba sa lầy đâu.

Xin ba chuyển lời con kính thăm ông Chín Hội.

Con trai ba.

Đó là một xấp thư cũ của anh Phan tôi, mà khi nào nhớ quá, mẹ tôi lại sai chúng tôi lấy ra đọc cho bà nghe. Xấp thư tuy viết trong nhiều ngày, ở nhiều nơi, nhưng cùng trên một khổ giấy ca rô nhỏ, còn nguyên dấu chỉ xé từ một cuốn sổ nào đó. Nhà có ba chị em, tôi đã có đến 6, 7 lần phải đọc lá thư anh Phan. Chị Phượng có lẽ còn phải đọc nhiều hơn bởi chị hát hay và mẹ tôi cho là giọng chị tốt, có thể đi làm xướng ngôn viên cho đài phát thanh được. Còn thằng Kim, mỗi lần mẹ tôi lôi thư anh Phan ra bắt nó đọc, nó vừa giật lùi vừa kêu lên:

– Trời ơi, sao mẹ không bắt ba thủ thi đọc cho nghe có phải êm ái không. Con có là xướng ngôn viên đâu nào.

Rồi nó lùi mất.

Cả xấp thư anh Phan viết bằng bút nguyên tử. Bị giở đi giở lại nhiều quá có chỗ đã hơi nhòe. Nhưng đã nghe hoài, mà mỗi lần nghe lại xong, mẹ tôi đều dừng tay (thường chỉ vừa nghe, bà vẫn vừa làm việc, gọt dưa món, khâu lại áo cho thằng Kim, hay ghi tiền chợ), mỉm cười, rồi nhìn ra ngoài cửa. Nếu không vì chúng tôi hay cười, những lúc ấy, thế nào bà cũng lặp lại những câu bà thường nói. Chẳng hạn như:

– Cái thằng tẻ quá. Nó lại quên không cho me biết về mấy hộp thuốc bổ. Không chừng nó vút đi mất rồi cũng nên.

Hoặc:

– Nó cũng lên được một ký đấy. Lạy trời, cơm vẫn thường bốn bát.

2.

– Đứa nào ăn chè bột khoai ra đây mau. Mẹ chúng bay khao cả nhà đây này.

– Ăn gấp. Ăn gấp. Ơ. Ai ăn đậu đen bột khoai nước dừa đường cát ơ.

– Gớm, bố con nhà mày, làm gì mà như chạy giặc vậy.

Tiếng ba tôi ngoài hiên. Rồi tiếng la của thằng Kim hỗn độn át cả tiếng đĩa

nhạc mà chị Phượng đang nghe. Tôi chạy ra trước, chị Phượng lúi húi ra sau vì còn mắc phải tắt máy hát. Gánh chè đậu đen bột khoai đã sẵn sàng trong sân, mở vung thơm ngát. Ba tôi đang đỡ một chén chè, nhìn trả lại cái nguýt dài của mẹ tôi, bảo bà bán chè:

– Chị hai múc sẵn cho tôi cả chục chén trước đi. Xấp nhỏ nầy chúng ngon mau lắm.

Rồi ông quay sang chúng tôi:

– Đứa nào ăn thì cứ ăn cho đã đi. Tiền trứng số năm bò của mẹ mấy hồi chiều đấy.

– Rõ hay cái ông nầy. Người ta trứng số mà tiền đã lĩnh về đâu nào.

Buổi chiều, khi mẹ tôi nghe radio xổ số, Kim còn mãi đi hát nên chưa biết tin kết quả. Bây giờ nghe vậy nó mừng quỳnh:

– A. Thế ra me trúng số. Chị Phượng, chị cho Kim mượn cái ca súc miệng bụi của chị đi, để Kim lấy một ca cho vào phri-gi-đe khuya ăn.

Tuy miệng kêu chị Phượng, nhưng chưa kịp chờ ai trả lời, Kim đã ba chân bốn cẳng chạy vào trong nhà kiếm lấy cái ca mà nó muốn. Mẹ tôi nhìn theo Kim lắc đầu:

– Nó giống tính thằng Phan hồi nhỏ như hệt, tham ăn tham uống.

Nhắc tới anh Phan lại mỗi người một câu, Kim đã lấy đầy phần chè để dành

của nó vào trong cái ca to tướng của chị Phượng, rồi đề nghị mua chè bột khoai bỏ trong bao ni lông gửi ra mặt trận cho anh Phan. Ở quên, phải cho cả anh Nghĩa nữa chứ. Nó nheo mắt và nhìn chị Phượng. Mẹ tôi gắt:

– Lũ quỷ này, đừng có nhắc nữa mà chúng nó nhảy mũi.

Ba tôi vừa ăn sang chén chè thứ hai, vừa cười:

– Nãy giờ tôi cũng hắt hơi mấy cái liền. Chắc dì hai của xấp nhỏ nhắc rồi.

Dì hai là một nhân vật tưởng tượng do chúng tôi gán cho ba để trêu mẹ tôi. Tuy biết chắc là tưởng tượng đôi khi nhắc đến, mẹ tôi vẫn thường nguyệt ba tôi vài cái thật dữ dội. Nhưng lúc này thì bà chỉ

cười phụ họa thêm với chúng tôi. Câu chuyện về anh Phan có lẽ đã làm bà quên mất những cái nguýt thường lệ. Tính mẹ tôi buồn cười thế đấy.

Tụi tôi kéo thêm mỗi đứa vài miếng sang chén chè thứ hai thì đã ngấy tới cổ. Buổi khao bột khoai của mẹ tôi chưa hết đến một phần mười cái vé số 500. Hàng bột khoai đi rồi, ba tôi đề nghị ngày mai lĩnh tiền về làm một bữa chả giò, còn bao nhiêu mua quà dành cho anh Phan. Đề nghị này được cả nhà hưởng ứng và chị Phượng được giao cho sứ mạng đi đổi vé số.

Trước khi lên gác, mẹ tôi hỏi:

– Có đứa nào biên thư cho thằng Phan chưa?

– Có, con có viết những hai cái rồi lận.

Tôi nói. Chị Phượng cũng nói:

– Để lát nữa lên gác con viết.

– Còn con, sang năm tới con sẽ nhập ngũ và sẽ gặp anh ấy. Viết làm gì cho mệt.

Mẹ tôi thở dài:

– Tội nghiệp thằng Phan, giờ này chắc nó vất vả lắm.

Hai chị em rủ nhau lên gác. Tôi hỏi chị Phượng mượn cuốn truyện kiếm hiệp coi nốt. Chị nói: Cứ bày đặt hoài. Học bài đi rồi vô ngủ cho sớm. Tôi cười, bảo chị là tôi phải đọc nốt đoạn Đoàn

Dự và Vương Ngọc Yến dắt nhau trốn khỏi Mạn Đà Sơn Trang để còn kể cho anh Phan nghe, và chị Phượng không cần nhần gì nữa.

Quả đúng như anh Phan thường nói. Tôi bắt đầu mê xem kiếm hiệp từ ngày anh Phan đi lính. Dạo còn ở nhà anh Phan hay nói: Đứa nào chưa đọc Kim Dung là chưa biết hưởng đủ thú vị ở đời. Kiếm hiệp là cái quái gì mà thú vị ghê thế. Toàn chuyện âm ma ám khí rở tiền thôi chứ gì. Chúng tôi đã cãi lại như thế. Và anh Phan đã nhún vai làm ra vẻ thương hại cho những kẻ bất hạnh. Tính anh Phan hay đùa cợt, làm cho tôi không hiểu nổi tình cảm thật của anh ra sao. Ngay cả Hòa cũng thế. Hòa là vị hôn thê của anh Phan, có vẻ thương anh lắm. Mẹ tôi cũng rất chịu Hòa và đương nhiên coi Hòa sẽ là con dâu của bà. Nhưng Hòa

cũng từng nói với tôi là Hòa không hiểu nổi anh Phan ra sao. Hình như anh mê kiếm hiệp hơn mê Hòa thì phải.

Anh Phan vẫn cho là anh có đủ 10 thành phần công lực, nên khi sửa soạn vào Thủ Đức, anh tuyên bố: “ Bọn bay ở nhà yên tâm coi tao. Tao lên đường đây và chỉ cần chín tháng nữa là tao đương nhiên trở thành một cao thủ võ lâm cho coi. Luyện một biết mười mà”. Anh Phan đã làm cả nhácười ngất. Rồi không hiểu bắt đầu ra sao mà sau đó cả ba mẹ tôi, chị Phượng và tôi, đều mê Kim Dung như điên đảo. Chỉ có thằng Kim là nhất định không đọc, bởi nó cho tất cả các cao thủ võ lâm đều không ăn thua nổi với mấy cao thủ Rồn Rảng gì đó của nó.

Cầm cuốn kiếm hiệp của chị Phượng

vừa đưa, tôi lăn quay ra giường và đọc bằng đèn ngủ. Đúng như lời chị vừa nói, chị Phượng soạn giấy bút viết thư lên bàn. Rồi chị ngồi quay lưng lại phía tôi, không viết mà trầm ngâm. Chắc lại đọc thư của chàng chứ gì. Tôi cười thầm. Cách đây bốn tháng, anh Phan được nghỉ phép một tuần mang theo người bạn về nhà. Và anh chị liền mê nhau ngay. Anh Nghĩa cũng người Bắc, nhưng gia đình anh làm ăn ở Đà Nẵng. Anh ra đời sớm hơn anh Phan, đi dạy được một năm rồi mới nhập ngũ. Có lẽ do đó tính anh trầm tĩnh hơn. Chuyện tình giữa anh Nghĩa và chị Phượng tôi cả nhà đều biết và có vẻ bằng lòng. Riêng tôi, tôi thầm nghĩ rằng họ đẹp đôi lắm và mừng. Bởi tôi quý chị Phượng của tôi lắm. Chị Phượng có khuôn mặt tròn như trăng, hai mắt bồ câu thật quyến rũ. Tính chị giống mẹ tôi như hệt: dịu dàng và chịu đựng.

Tuy hai chị em xấp xỉ nhau nhưng chị thường nhường nhịn tôi đủ thứ. Chẳng hạn khi đi sắm hàng, chị nhường cho tôi xấp hàng đắt tiền hơn. Khi cuốn truyện kiếm hiệp mang về, chị nhường cho tôi được đọc trước.

– Quyên này, hồi chiều em đọc báo chưa nhỉ.

– Chưa. Có chuyện gì vậy chị?

– Không, chả có chuyện gì cả.

Tôi buông cuốn truyện, nhìn chị Phượng. Chị không viết thư mà lại sang ngồi bên bàn máy may soạn lên bàn lằng đồ may của chị. Chắc lại khâu khăn cho chàng đấy chứ gì. Tôi định tiếp tục đọc, nhưng chị Phượng đã mở máy may, soạn hàng ra. Tôi đoán lăm, chị không

làm khăn cho anh Nghĩa mà sửa lại cái áo sơ mi mòn cổ của ba tôi mới đưa hồi sáng. Chị nói:

– Quyên xem, tiện lợi không. Anh Phan bỏ lại mấy cái sơ mi, chị tháo cổ áo của anh may cho ba vừa khít.

Tôi nói:

– Quái, lâu quá rồi sao không thấy thư anh Phan, chắc anh ấy uýnh giặc ghê lắm.

Chị Phượng thở ra:

– Chị mới được thư anh Nghĩa hồi chiều. Đang có nhiều trận đánh lớn lắm.

– Ai chở các anh ấy thì không lo đâu chị. Ông nào cũng có Giáng Long Thập Bát Chưởng cả mà.

Chị Phượng cũng cười:

– Ồ. Anh Phan thì mưu lược lắm. Chẳng thế mà hồi ở nhà anh ấy mỗi tháng vẫn lĩnh của mẹ đến ba bốn lần tiền giặt ủi là gì.

Máy xong cổ áo cho ba tôi, chị Phượng mới đi viết thư. Tập truyện kiếm hiệp đã hết ngang. Tôi nằm yên nghe thấy tiếng bút của chị Phượng sột soạt trên giấy. Rồi tôi nghĩ đến Hoàng, tôi cũng muốn viết một lá thư cho Hoàng. Nhưng chúng tôi gần gũi nhau quá.

Ngày mai đây, sau giờ triết là tôi sẽ trông thấy Hoàng rồi. Tôi đâu có gì để viết nhỉ. Nhưng rồi Hoàng, Hoàng đang học Luật và nếu chàng rớt năm nay, chàng cũng sẽ phải đi như anh Phan, anh Nghĩa. Nghĩ vẫn vơ một lát tôi nghe loáng

thoáng thấy chị Phượng hỏi một câu gì đó. Tôi nói: Hà. Chị Phượng cười nhỏ, lúc lắc cái đầu rồi lại cắm cúi viết.

Một lát, có lẽ đã xong, chị khép bớt một cánh cửa sổ lại rồi tắt đèn.

Vào giường. Ngoài trời có vẻ đang chuyển mưa. Hai chị em nằm cạnh nhau. Chị Phượng hỏi:

– Quyên còn tem không, mai cho chị vay đỡ mấy con.

– Được, nhưng phải trả gấp đôi cơ.

– Rõ hay. Định đem chia cho Hoàng một nửa đấy hử.

Tôi đập vào vai chị. Chị cười:

– Nhớ hôm đầu dẫn xác lại ăn cơm, trông cứ như là cô dâu chú rể ấy.

– Còn anh Nghĩa của chị thì khá lắm đấy. Lính tráng gì mà thấy con gái là đỏ mặt, cứ như say rượu. Anh Nghĩa có nói bao giờ về phép không.

– Không. Nhưng nếu về thì sẽ cùng về với anh Phan, em quên rồi à.

Rồi chị hạ giọng nhắc lại câu chị đã nói lúc nãy:

– Không hiểu sao dạo nầy tự nhiên đánh lớn quá.

Từ phía cửa sổ, một khoảng trời bỗng bật sáng. Nhưng không phải là chớp. Đó là những trái hỏa châu vừa được thả đâu đó mà tôi vẫn thường thấy. Rồi cùng với

ánh sáng ngoài trời, có những tiếng nổ của đại bác vọng tới. Bên cạnh tôi, trong thứ ánh sáng mờ hồ chớp chờn của hỏa châu, tôi thấy khuôn mặt chị Phượng ngiêng hẳn sang một bên gối, những sợi tóc mỏng manh rung động liên tiếp. Hai chị em đầu mặt vào nhau, tôi nói:

– Dạo này đại bác nổ ghê quá. Không hiểu sao nghe tiếng đại bác nổ, em thấy nao nức quá.

– Em nao nức những gì?

– Không biết. Nhưng như là muốn khóc vậy chị.

Chị Phượng nói nhỏ, gần như thì thầm:

– Chị cũng vậy. Chị thấy đủ thứ.

Ánh hỏa châu ngoài trời vẫn tắt sáng, tắt sáng. Tiếng đại bác càng về khuya càng có vẻ gần hơn, và hình như dồn dập hơn đêm qua. Tôi bỗng cảm thấy tôi thương mến chị Phượng dào dạt.

Anh Phan. Anh Nghĩa. Rồi Hoàng. Rồi những bộ đồ trận. Mỗi tiếng nổ hình như lại làm cho một hình ảnh bật lên trong đầu tôi.

Nửa đêm, trời bỗng thật oi bức. Chị Phượng hì hục dậy mở quạt, rồi ngồi trầm ngâm trong bóng tối một lúc lâu. Còn tôi, tôi nhắm mắt lặng lẽ.

Mẹ tôi giao tấm vé số cho chị Phượng mang đổi. Ban đầu, mấy chị em tôi bàn với nhau xách ra sạp bán vé bán lại cho mau. Nhưng mẹ tôi giẫy nảy:

– Hừ. Mất tới mấy chục bạc chứ bộ. Mấy chục mua được cả chục cam ăn vừa ngon vừa bổ. Có ai cho bọn bay không nào. Thôi, chịu khó ra ngân khố đổi lấy đi con.

Chị Phượng rủ tôi cùng đi, nhưng tôi đã hẹn với Xuyến một đứa bạn cùng lớp, để đến nó cùng học. Nhà Xuyến yên tĩnh, chớ ở nhà, lát nữa thằng Kim xách cái xe gắn máy của nó ra lau chùi, tôi sẽ không học hành gì nổi.

Tôi đến Xuyến chừng một tiếng đồng hồ rồi về. Con bé thật khủng. Học nửa chừng nó rủ tôi đi bơi. Tôi nhắm tính chưa đến ngày thay nước hồ nên chê bẩn, từ chối. Xuyến đi một mình. Tôi định ghé qua Hoàng, nhưng nhớ ra giờ này Hoàng phải ra thư viện. Nên đành về nhà. Mẹ tôi đang cố vấn cho chị người

làm xào món dưa thơm phức. Tôi thay áo xuống bếp, mẹ tôi đuổi đi. Nhưng thấy trái dưa còn một nửa trong gác-măng-giê tôi cù nhây vùi mẹ tôi phải cắt cho một miếng. Bộ còn nhỏ lắm hả cô. Tôi cười. Thằng Kim đã lo xong cái xe gắn máy của nó, nghe hơi, chạy vào bếp xin một miếng còn lại. Con với cái. Mẹ tôi mắng. Nó nghe rằng: Bộ mẹ tưởng dễ gì đâu có được một đứa con lớn bằng con. Đó, mẹ đẻ ra một đứa nữa thử con coi nào. Mẹ phải cưng con nhất mới đúng. Nghe nó lý luận, mẹ tôi chỉ biết dùng lại cách phản ứng thường lệ của bà, là lắc đầu quấy quậy.

Chừng nửa giờ sau thì chị Phượng về. Vừa dựng chiếc vê lô vào sân xong, chị đã lầu bầu kể với mẹ tôi:

– Trời đất. Một ơi là một.

Mẹ tôi nói:

– Cái gì mà mệt. Ra đổi thì có liên
chớ gì. Nhờ chúng bay được chút gì là đã
nghe cần nhân rồi. Có cất nón đi rồi vào
bếp phụ đây không, cô Hai.

Chị Phượng thay áo xong, cầm tờ
giấy 500 đưa cho mẹ tôi, kèm thêm cả
hai tấm vé số:

– Con đưa hết me đây. Me trả cho
con 52 đồng đi.

– 52 đồng gì vậy?

– 30 đồng là tiền đồ xăng và đồ nước
mía cho chiếc xe và con, còn hai mươi
đồng là tiền hai tấm vé số. Để con kể rõ
cho me nghe.

Chị Phượng ngồi bên cạnh mẹ tôi, vừa nhặt rau, vừa tiếp tục kể:

– Thật tức cười – Chị nói. Thấy tôi giờ tẩm vé số ra, có mấy bà thi nhau đến gạ đổi. Con hỏi số trúng 500 đổi bao nhiêu. Một bà đòi năm chục. Một bà đòi bốn chục. Con nói chừng bốn hay năm đồng thôi không được sao. Mấy bà mất thình. Chắc họ rửa con lắm.

Mẹ tôi nói:

– Bọn bây đừng tưởng. Họ đứng đổi vậy mà mỗi ngày được khối tiền đấy.

Tôi hỏi:

– Thế rồi làm sao chị lại có hai tẩm vé số nữa. Chắc ông đổi tiền ở ngân khổ bắt chị mua phải không.

– Ở đó mà bắt.

– Rồi chị làm sao đổi.

– Thì đưa thẻ kiểm tra, vé số, rồi ký tên, lĩnh tiền, để ợt.

Và chị kể tiếp về hai tấm vé số, cho mẹ tôi nghe:

– Lĩnh tiền rồi, khi ra cửa ngân khố, con thấy một người đàn ông cụt chân ngồi trên xe lăn. Ông ta bày vé số bán trên xe rồi bảo con mua dùm cho anh em phế binh đi cô. Thế là con đưa tờ 500 của mẹ ra, bảo xé hai vé. Không may ông ta lại không có tiền thối, thành ra con đành mất 22 đồng. Xui không. Mẹ trả con đi.

Mẹ tôi cười:

– Tao có bảo mấy mua vé số đầu nào.

Chị Phượng ngừng nhặt rau, lựa một tấm vé số cầm lên:

– Đây này. Tấm này, sẽ trúng độc đắc. Người bán vé số đã bảo con thế. Ông ta lấy cùi tay, à quên, con chưa nói để me biết là ông ta còn cụt một bàn tay nữa. Ông ta để khúc tay cụt lên tấm vé số này, di qua di lại. Không tưởng tượng được. Cái khúc tay cụt ấy đỏ hỏn, còn nguyên cả những bợn da đã mét vào xương. Hình như lại còn cả một miếng gân lộ ra ngoài vết hõm, cứ rung rung hoài...

– Trời ơi!

Tôi kêu lên và mẹ tôi la chị Phượng:

– Có thôi đi không nào. Mấy kể cái gì

vậy. Con này.

Chị Phượng im bật, để tấm vé số xuống. Tôi nhìn thấy hai con số cuối của tấm vé số là 64. Đúng là con số của năm nay.

Hình như có một nỗi kinh hoàng lặng lẽ vừa gieo xuống. Không ai nói gì nữa. Ở trên tấm vé số, bên con số 64, tôi như đang nhìn thấy một khúc tay cụt di qua di lại, và tôi nghe thấy tiếng bếp lửa sau lưng mẹ tôi đang nổ lách tách. Tôi không biết là mình nghĩ gì nữa. Nhưng may sao lúc đó vừa có tiếng máy xe ba tôi nổ ngoài cửa, rồi tiếng thằng Kim la lớn lên phía ngoài:

– A! Ba về rồi. Giờ cơm đến rồi. Giờ cơm đến rồi. Nào lên thôi. Lên thôi.

Chị Phượng nhìn tôi và mỉm cười.
Tính Kim vẫn vậy.

Ra đường, nó đã cao lắm rồi, nhưng
cứ về nhà là vừa hát những câu chẳng
đâu vào đâu, do nó tự chế biến ra lấy.

Tiếng la của Kim và tiếng xe của
ba tôi đã phá tan được phút lặng lẽ giữa
chúng tôi trong bếp. Gia đình tôi vẫn
vậy, từ ngày anh Phan đi, thỉnh thoảng
chúng tôi thường có những sự hoảng hốt
vô cớ. Nhưng được cái cả nhà ai cũng có
tính hài hước, thành thử cũng đỡ. Chị
người làm đã lên nhà trên dọn bàn ăn,
mẹ tôi cũng đứng dậy, xếp rổ rau rồi bảo:

– Thôi chị em bay lên dần đi là vừa.

Ở nhà trên, ba tôi cho xe vào sân, rồi
vào phòng trong thay sang bộ py-ja-ma

thường lệ của ông, trong khi Kim đang lằng xằng ngả cái ghế xích đu ra giữa phòng cho ba tôi nằm nghỉ.

Trông cái xích đu, tôi định bụng trưa nay, ăn cơm xong, tôi sẽ lấy cái nhíp nhổ tóc sâu cho ông. Mái tóc ba tôi đã ngả màu muối tiêu từ lâu, có nhiều sợi tóc sâu mọc ngược, loạn quăn, và ba tôi thích nhổ chúng đi lắm.

Mấy năm trước còn nhỏ, ba tôi ra giá cho bọn tôi cứ 5 sợi tóc sâu một đồng. Cả hai tôi và chị Phượng trưa nào cũng không ngủ. Hai chị em nhổ có khi một buổi đến năm sáu đồng, chia nhau mua me và cóc vào ăn lén trên gác. Mẹ tôi chúa ghét con gái ăn quà vặt: Thích gì thì nói mẹ mua, ăn món gì thì nói mẹ nấu. Châm ngôn của mẹ tôi là vậy.

– Thế nào, đã có đứa nào xung phong đi đổi vé số cho mẹ chúng mày chưa?

– Con đi đổi rồi.

Cả nhà đã ngồi vào bàn ăn, theo lệ thường, chị Phượng sẽ phải vừa gấp thức ăn cho ba tôi, vừa huyền thuyên kể lại chuyện ra ngân khố đổi vé số mới phải. Tính chị vẫn vậy. Đôi khi một chuyện kể hai ba lần là khác. Nhưng không hiểu sao, hôm nay chị bỗng không kể chuyện đi đổi vé số cho ba tôi nghe nữa. Câu chuyện được lái sang bữa chả giò sắp tới, chị Phượng xung phong lãnh phần đi chợ. Nhưng mẹ tôi nói:

– Mầy tiểu thư lắm. Chưa có đi chợ được. Đã không biết lựa lại còn mua hớ. Để tao phải đi.

Rồi bà ngồi tính tiền: rau, thịt, cua, bánh tráng, lại còn một chai rượu chát cho ba tôi nữa.

Mẹ tôi tính một chập thì chị Phượng kêu lên:

– Ô hay, mẹ tính đủ các thứ phụ tùng vậy thì tấm vé số đâu còn phần nào để ra mua quà cho anh Phan nữa.

– Ờ nhỉ, mẹ tôi nghĩ ra, giá mà hôm đó bọn chúng về được thì vui biết mấy.

Bọn chúng đây là mẹ tôi ám chỉ không riêng anh Phan mà cả anh Nghĩa nữa. Thành thử chị Phượng nhìn mẹ tôi có vẻ biết ơn lắm. Vấn đề bữa chả giò liền đó trở nên sôi nổi hơn. Ba tôi đưa ý kiến:

– Tuần trước, trong thư thẳng Phan

chả nói có lẽ bọn nó sắp có phép về là gì.
Hay mình lui bữa chả giò để chờ nó coi.

Ý kiến của ba tôi được mẹ tôi và chúng tôi hưởng ứng. Nhưng Kim thì quyết liệt phản đối:

– Trời ơi! Tại sao phải chờ. Mình cứ ăn ngay ngày mai. Rồi khi mấy ông đó về mình lại làm bữa khác có phải hơn không nào.

– Đó, thấy không. Nó lại giờ thối xấu ăn in hệt thằng Phan vậy.

Chị Phượng nói:

– Ăn gì. Bây giờ là lính ở rừng rồi mà ăn với uống.

– Xin lỗi chị đi. Anh ấy vừa bắn súng

vừa thổi cơm. Người ta là hướng đạo chớ đâu phải như chị. Con đề nghị má sáng mai cứ làm chả giò đi. Đừng có lo anh Phan.

Mặc dầu Kim cản nhằn, mẹ tôi vẫn giữ quyết định lui bữa chả giò lại để chờ anh Phan. Ba tôi còn nói thêm: Yên chí. Con Quyên cứ đi báo động cho thằng Hoàng với con Hòa biết trước đi. Kim lo sợ một mặt:

– Thôi mà, con đề nghị chỉ mời mình anh Hoàng thôi, đủ rồi. Mấy con của mua sẽ chẳng to gì đâu.

Ba tôi trấn an nó:

– Đừng lo. Ba cho phép cả thằng Kim rủ mấy tên bạn của mày đến ăn nữa đấy. Thiếu bao nhiêu ba bù cho.

3.

Cả nhà đều đợi tin của anh Phan và buổi chảnh giò đáng lẽ ăn vào trưa hôm sau đình lại. Chị Phượng đề nghị:

– Thôi đợi Chủ nhật đi mẹ. Tụi mình đình ninh Chúa nhật nầy thế nào anh Phan cũng về.

Nghe chị Phượng nói vậy Kim cười:

– Với anh Nghĩa nữa.

Kim nói xong thì cười hô hố. Mẹ tôi bảo thằng Kim đã bắt đầu võ giọng, lớn tới nơi rồi mà như trẻ con, dù bây giờ Kim đã là một cán bộ của chương trình công tác hè, mẹ tôi cũng không thèm biết. Mỗi buổi trưa đi làm về ba tôi đều hỏi: Có thư thằng Phan chưa? Rồi ba ngồi xuống đi vắng, mở báo đọc to những tin chiến sự cho cả nhà nghe. Đôi lúc ba tôi đoán anh Phan đang di chuyển từ đâu đến đâu, đang theo đoàn quân tiến đến nơi nào. Tôi đùa nói với ba tôi là một đại tướng về hưu. Ba tôi cũng khoái cái tên tôi gọi lắm, ông thường vén tay áo lên, chỉ vào vết sẹo trên cánh tay, dấu vết thời tản cư bị trúng đạn rồi cười: Con Quyên nói đúng, đây là bằng chứng. Tuy trong nhà vẫn vui, nhưng trong lòng ai cũng nghĩ tới anh Phan và chờ đợi. Chị

Phượng thì sốt ruột lắm, tối nào chị cũng ngồi viết thư. Những lá thư gửi đi ngày một, tôi lấy làm lạ viết những gì mà nhiều thế. Như tôi, tôi cũng muốn viết thư cho Hoàng. Tôi ngồi hàng giờ trước tờ giấy mỏng, viết được hai tiếng anh Hoàng rồi tắc tịt.

Chị Phượng và tôi thường giật mình khi thấy một người lính đi ngang qua cổng nhà. Chị Phượng chờ tin anh Nghĩa, còn tôi, tôi mong được tin của anh Phan. Ngày trước, khi anh Phan chưa đi lính và chị Phượng chưa có anh Nghĩa, mỗi lần đi đường gặp một xe chở lính là chúng tôi khó chịu. Nghe thấy họ hét hò, họ cười và những đôi mắt nhìn chăm chăm vào chúng tôi, chúng tôi giận ghê lắm. Vậy mà lúc này gặp họ, nghe họ gọi, họ đùa, chúng tôi không giận. Chúng tôi cười với họ và thấy thương mến gần gũi

họ hơn. Những hình ảnh bây giờ đối với chị em tôi thật cảm động.

Tôi cũng nhớ là sáng nay có hẹn với Hoàng. Tôi xin phép mẹ tôi. Mẹ bằng lòng ngay và bảo phải về nhà trước giờ cơm. Tôi mang áo trắng, đi đôi dép thấp, Hoàng thường thích tôi khi làm ra vẻ rất bé nhỏ. Tôi tới nhà Hoàng giữa lúc Hoàng đang xoay trần cái ghế bị hỏng mấy chiếc lò xo. Tôi thấy Hoàng bỏ tay đứng dậy đón:

– Á hôm nay con bé mang áo trắng ngoan quá.

Tôi ngồi xuống một chiếc ghế khác:

– Anh hẹn em sáng nay đi ciné, vậy mà bây giờ chưa sửa soạn gì hết.

Hoàng thật ngớ ngẩn, hện với tôi rồi quên. Tới khi tôi nhắc chàng mới ngẩn người ra, rồi nói vớt vát:

– Ủ, vậy mà anh ham mãi mê sửa chiếc ghế để Quyên tới ngồi.

Chúng tôi xin phép ba mẹ Hoàng rồi dẫn nhau đi chơi. Cuộc tình của chúng tôi đều được hai gia đình chấp thuận, chỉ chờ Hoàng ra trường nữa là cưới. Hoàng chỉ còn học có năm chót, nhưng chàng đùa: Nếu anh thi trượt thì phải đợi hai ba năm đó ghen. Hoàng nhại tiếng Nam giống như hệt làm nhiều khi tôi cười ngất.

Chúng tôi vào rạp ciné rồi vào tiệm nước Hoàng hỏi tôi về tin tức của anh Phan và đêm qua tôi mơ thấy gì. Tôi nói tôi không mơ thấy gì, tôi nghe có tiếng

đại bác. Hoàng nói:

– Ừ súng gần quá, nếu kỳ thi này anh trượt chắc cũng phải đi quá.

Tôi hỏi bao giờ có kết quả. Hoàng nói tuần tới. Tôi lo lắng, thì chàng cười:

– Không đi trước thì đi sau, thời buổi này, trốn tránh là hèn nhất.

Tôi nói:

– Vậy thì đã có anh Phan, anh Nghĩa.

Hoàng nói:

– Đó là phần của các anh ấy chứ, không chia được. Tôi ít khi thấy Hoàng nói chuyện trang trọng như thế. Bây giờ trông Hoàng lớn hản, thay đổi hản.

Nhưng đừng thay đổi tình yêu em nghe Hoàng. Tôi nói thầm và nhìn Hoàng. Hoàng hỏi tôi nhìn gì mà nhìn dữ vậy. Tôi nói em sợ mất anh quá. A, cô bé sợ cô nào bắt mất anh chàng. Tôi thành thật gật đầu. Hoàng cầm chặt tay tôi:

– Tội nghiệp em, tội nghiệp Quyên, đừng sợ. Em tin anh không.

Tôi gật đầu. Tin thì đừng nghĩ nhảm. Hoàng đưa tay vẫy một người quen nào đó, tôi nhìn ra thấy một quân nhân:

– Ê Hoàng mấy chưa đi à? Chưa tao còn thi xong đã chứ. Ngồi xuống đi. Em, đây là anh Đông, Nguyễn Văn Đông.

Đông cười rất vui chào:

– Hân hạnh biết chị.

– Chị ... Quyên, phi-ăng-xê của tôi đó Đông.

– Anh Hoàng khéo chọn quá. Hẳn ghê lắm đó chị.

Tôi cười thật vui. Đông nói chuyện rất có duyên và như vẽ thân với Hoàng lắm. Tôi ít khi nghe Hoàng nhắc tới bạn bè hay giới thiệu ai. Hoàng hỏi Đông về trận đánh, những kỷ luật quân đội.

Tôi ngồi nghe im lặng, thì những điều Đông kể cũng giống như anh Phan đã nói hay viết trong thư. Nhưng giọng Đông kể nghe không chán. Đông rút trong túi ra một con búp bê len, xoay xoay trong tay:

– Cậu biết của ai đây không?

Hoàng lắc đầu. Đông nói của một người bạn vừa tử trận, khi hấn chết, nhờ trao lại cho mẹ hấn ở Sài Gòn. Con búp bê nầy ngày trước mẹ hấn đã thắt cho hấn cột trên ghi đông chiếc xì-cút-tơ. Hoàng hỏi sao không đưa cho người ta. Đông bảo là tới nhà bà, thấy bà ta đôn hậu quá, hiền lành và yêu con quá, anh không có đủ can đảm nói thẳng. Tôi kêu: Như vậy bà ta chưa biết con chết? Chưa. Đông nói. Tôi lại nói không suy nghĩ: Tôi quá. Đông cười lớn: Chúng tôi gồi lên xác bạn bè hàng ngày. Tôi nghĩ tới anh Phan, anh Nghĩa và Hoàng, Hoàng bắt gặp đôi mắt của tôi. Chàng cười: Cô bé đừng sợ, anh đã đi đâu. Mà anh sẽ đi. Đông nói: Có số chớ chị, tụi bạn tôi chết biết mấy, tôi vẫn sống đây nè. Tôi gượng cười mà trong lòng muốn khóc hết sức. Hoàng uống sữa còn Đông uống la ve. Đông chế Hoàng và bảo đi lính rồi coi la ve cũng

như nước lạnh. Đông kể những chuyện phá phách, những điên cuồng của tuổi trẻ vì bị giam trong chiến tranh và nói: Mình coi như mình hết sống cho mình. Ra trận rồi mới biết, thấy đất đai cây cỏ đẹp hết sức. Mình đã nhìn một đám cỏ non bị rạp, một đồng lúa bị cày mà chảy nước mắt. Thật buồn cười, lính mà biết khóc đó. Tôi rùng mình. Những chuyện Đông kể cũng như anh Phan kể đều ngoài sức tưởng tượng. Nhưng chúng tôi ở đô thành yên lành quá, đêm chỉ nghe tiếng đại bác. Tôi kể những vụ khủng bố chính mắt thấy cho Đông nghe. Đông cười nói: ở trận địa, ở thôn quê gấp triệu lần như thế. Tôi cũng không hình dung nổi, nhưng sợ hết sức. Ly nước cam trước mặt tôi còn nguyên. Hoàng giục tôi uống. Đông đứng dậy chào chúng tôi để đi. Tôi nói rảnh anh tới nhà chơi vì ba mẹ tôi khoái nghe chuyện mặt trận lắm,

tôi cũng có người anh đi lính, chị tôi có người yêu đi lính. Đông nói gia đình tôi như thế thì thật là dễ thương. Hoàng hãnh diện, và Đông xin địa chỉ. Tôi nghĩ ba mẹ tôi cũng sẽ mến Đông, nhất là chị Phượng. Chị sẽ đỡ nao nức về anh Ng-hĩa.

Hoàng đưa tôi về, ba mẹ tôi giữ lại ăn cơm nhưng Hoàng từ chối, và hẹn sáng mai tới chỉ cho tôi Toán Lý Hóa. Giữa bữa cơm tôi kể chuyện gặp Đông cho ba tôi nghe. Ba tôi nói hắn là một người đa cảm. Tôi cãi nói hắn ngang tàng lắm. Chị Phượng thì bảo phần đông đều ngang tàng. Còn thằng Kim cắm cúi vào đĩa thịt nướng. Nói mãi về lính, có ai nghe chuyện đá banh, con tường thuật cho mà nghe. Con tường thuật hay như ông Huyền Vũ trong radio đó. Ba tôi kể chuyện ở sở sáng nay có nhận thêm hai

thiếu phụ vào làm việc. Hai người đều là quả phụ. Chồng họ vừa tử trận trong trận đánh gần đây nhất. Chị Phượng hỏi: Đồng Xoài hay Đức Cơ. Ba nói thì đại để một trong hai nơi đó. Và để thay đổi không khí, ba tôi hỏi tôi với Hoàng đi chơi có vui không. Tôi nói bình thường. Ba tôi lại hỏi chị Phượng về anh Nghĩa. Chị Phượng nói: Con cũng không biết nữa, anh ấy nay đây mai đó. Con chưa muốn nhắc anh về việc cưới xin. Mẹ góp vào. Rồi con Quyên nó lập gia đình trước cho coi. Cậu Hoàng thì chưa xong mà đăng nhà đã lo đi hỏi ngày tháng tốt. Tôi hỏi chị Phượng, chị cũng nhìn tôi, vừa buồn bã cho chị vừa vui mừng cho tôi. Một lát sau bữa cơm, ba mẹ tôi vào phòng, hai chị em tôi lại lên gác. Nằm bên tôi, chị Phượng hỏi:

– Không biết Đông có ở chung một nơi với anh Phan và anh Nghĩa không, chắc họ biết nhau.

– Em cũng không biết nữa. Anh ấy gần lon Trung úy.

– Đông có thân với Hoàng không?

– Chắc thân chị ạ. Thế nào anh ấy cũng tới chơi.

Hai chị em cùng hy vọng Chủ nhật anh Phan và anh Nghĩa về. Rồi quay sang bàn chuyện bữa chả giò hôm đó. Tôi nói:

– Em sẽ làm nước mắm pha kiểu Nam, cay một tí thôi. Nhưng có chanh thơm thơm.

– Anh Nghĩa thì thích ăn nhiều rau

sống, rau bắp cá. Hồi mới di cư vào đây, chị sợ rau ấy lắm.

– Bây giờ thì ngón như điên rồi phải không?

Chị Phượng cười, tôi cũng cười. Một lát chị tâm sự với tôi chị vừa nhận được một lá thư của một người bạn của Nghĩa. Anh ấy cũng là lính, Chuẩn úy nhưng đã đổi khỏi đơn vị của anh Nghĩa rồi. Anh Nghĩa có nói về chị cho anh ta nghe, và anh ta muốn làm quen chị. Chị Phượng đưa lá thư cho tôi đọc. Tôi thấy lời lẽ trong thư hết sức tự nhiên, mong chị Phượng giới thiệu cho một cô bạn vui tính để thư từ, và thỉnh thoảng được viết thư cho chị Phượng. Nhờ chị Phượng săn sóc hộ cô em gái tên là Thu. Tôi lẩm nhẩm đọc cho nhớ địa chỉ rồi nói với chị Phượng:

– Được, để vài hôm em sẽ tới nhà cô nhỏ này. Cô ta mười sáu, nhỏ hơn thì làm em.

– Còn bà mẹ già nữa.

– Có chúng mình chắc bà ta vui hơn.

– Tội mình bây giờ lại ưa làm việc xã hội rồi đó.

Chị Phượng xếp lá thư lại: Thôi ngủ một tí em. Chị quay mặt vào vách. Tôi nằm lơ đãng nhìn lên trần nhà. Hai con mồi đuổi nhau, chui vào trong kẹt tủ rồi lại hiện ra, rồi lại mất. Tôi nghĩ tới Hoàng, tới cuộc đi chơi buổi sáng. Chúng tôi hình như đã mất sự hồn nhiên. Khuôn mặt của Hoàng tôi vẫn đùa là “trông như con nít” đó cũng đã thay đổi, cũng đã chìm đắm. Tôi nhớ lại một buổi tối

chàng ngồi dạy cho tôi một bài toán và hai đứa đều giật mình vì tiếng súng đại bác thật gần. Hoàng cầm chặt tay tôi mắt nhìn ra cửa sổ. Còn tôi, tôi nghĩ tới anh Phan, và tôi tưởng tượng ra những hầm hố trên đoạn đường anh đang bước.

Có tiếng xe hơi rồ máy. Tới giờ ba tôi đi làm. Chị Phượng quay lại:

– Không ngủ sao Quyên?

– Trưa nóng quá chị ạ, trời hoài không chuyển mưa.

Có tiếng mẹ tôi gọi chị Phượng, chị dạ một tiếng thật lớn rồi đi xuống nhà. Còn một mình, tôi đưa bàn tay mình ra, nhìn vào những đường chỉ chi chít và đoán số phận. Đường này là đường may mắn, đường này là đường tình duyên,

đường học vấn. Tay tôi vẫn như mọi ngày, tôi không tìm radiem lạ. Tôi nhủ thầm sáng mai phải coi lại bàn tay của Hoàng. Tôi lười biếng nhắm mắt dỗ giấc ngủ.

4.

T'an buổi chiều bóng, ra tới cửa tôi
căn nhàn với Xuyên:

– Mãi coi trời tối thế này, về nhà ông
bô bố chết.

Xuyên cười:

– Tao có xin phép kỹ rồi mà, phim
này dài gần ba tiếng đồng hồ. Thôi mình
chia tay đi.

Xuyến vẫy một chiếc xích lô đạp leo lên. Tôi cũng định đón xe. Lúc nầy tôi mới chợt nhớ ra Hoàng nhờ mua mấy cuốn sách và me tôi dặn mua băng vệ sinh. Tôi đi bộ lững thững dọc theo đường Lê Lợi, vào hiệu thuốc mua băng cho mẹ tôi và ghé tiệm sách mua cho Hoàng cuốn sách chàng dặn. Trời tối xuống rất mau, đèn đường bật đỏ. Tôi đứng ở góc đường đợi xe. Vừa lúc đó tôi nghe tiếng ồn ào trong một tiệm nước rồi tiếng xô đẩy. Tôi quay người nhìn vào. Bên trong một bọn thanh niên ủa nhau chạy ra, và nơi một bàn cạnh góc tối một thanh niên gục xuống bàn.

– Đánh nhau, tụi nó chạy hết rồi.

– Tụi nó giật tiền của ông lính kia kìa, ông ta say.

Tôi nghĩ tới Đông, nhưng người thanh niên đang gục xuống bàn kia trông đáng nhỏ hơn. Một người khác nói:

– Lính thủy đó. Trời, lính thủy mà đi một mình tụi du đảng ưa ăn hiếp lắm.

Tôi giật mình, trông gã thanh niên có vẻ giống thằng Đại, con chị Tham tôi quá. Tôi tò mò đi vào trong và cúi xuống nhìn. Thành lính người thanh niên ngẩng dậy. Tôi lùi lại hai bước và đứng sững. Mặt người lính đỏ nhừ, hẳn đã say lắm rồi. Đã lỡ tôi không thể tháo lui mà chạy, vả lại, người trong quán sẽ nghĩ sao về tôi. Tôi đang phân vân thì giọng hẳn lẽ nè:

– Chị Duyên, chị trả tiền rồi đem em về đi, tụi nó giựt hết tiền của em rồi.

Tôi bỗng thoáng có một ý nghĩ. Tôi sẽ đóng vai chị Duyên để đưa người lính về. Tôi cố mỉm cười, nhưng người lính đã không còn nhận ra gì nữa. Hắn gục gặc đầu, nói lảm nhảm: Chị Duyên, thằng Thường nó chết rồi đó. Bị đạn lưng ngực mà nó cười. Nó cười bên em đấy. Tội bản lén. Thường, tao đi báo thù cho mày nghe, tao đi báo thù cho mày đây. Hắn hét to lật đổ chiếc bàn, lão đảo, rồi lại ngã xuống. Tôi tính tiền cho nhà hàng rồi nhờ người ta phụ lục đem hắn ra xe. Tôi nói với mọi người tôi là chị họ hắn. Nhờ cơn say, hắn xưng tên là Mẫn. Tôi để Mẫn ngồi lên xe tắc xi. Lúc này tôi mới thấy mình đại dột hết sức, dám nhận một người đàn ông không quen biết, một người say để đưa về nhà. Nhưng về nhà Mẫn ở đâu bây giờ. Tôi móc túi áo của Mẫn, thấy cái thẻ và biết được hắn ở Trại ngay bờ sông Bạch Đằng, nơi đồn trú

của Hải Quân. Tôi định đưa hấn ra đó và nhờ người ta giao hộ. Nhìn khuôn mặt còn trẻ của Mẫn đỏ ké vì rượu. Tôi bỗng thấy thương hại Mẫn lạ lùng. Nếu ba mẹ tôi và Hoàng biết được việc làm liều lĩnh của tôi, chắc cũng không trách mắng tôi được. Tôi bảo ông tài cho xe chạy ra phía bờ sông. Gió mát thổi vào mặt tôi ran rát. Mẫn hồi nãy đã nôn mấy lần trong quán, nay lại được tôi đắp cho cái áo len của tôi, hấn có vẻ tỉnh hơn. Tôi hỏi dò:

– Nhà Mẫn ở đâu?

– Ở Trương Minh Giảng.

– Mẫn thích về nhà hay tới trại?

Tuy trong cơn say, nhưng Mẫn cũng nhận kịp ra câu nói của tôi, hấn đưa tay:

– Khoan, đưa tôi về nhà, tới trại là bị giam à. Kỷ luật nghiêm lắm. Chị Duyên, chị đi đâu đó?

Hắn mở lớn mắt nhìn tôi, và hình như chợt nhận ra không phải là chị Duyên của hắn. Nhưng lỡ trớn, hắn im lặng ngoẻo đầu ra nệm xe nằm im luôn. Thấy dáng điệu của Mẫn hiền lành, tôi yên tâm hơn. Lỡ Mẫn say rồi phá phách, chắc tôi cũng mệt lắm. Tôi thở phào như trút hết gánh nặng và bảo tài xế lái xe về phía Trương Minh Giảng. Tôi hỏi địa chỉ, hắn nói thật nhỏ, nhưng tôi cũng đủ nghe. Khi đưa Mẫn về tới nhà thì chị Duyên của Mẫn đã chạy ra đỡ Mẫn vào nhà và cảm ơn tôi rồi rít. Mẫn chỉ có hai chị em, mồ côi từ nhỏ. Chị Duyên đặt Mẫn lên giường, tháo giày và giã nước than với chanh cho Mẫn uống. Tôi định từ chối thì chị Duyên giữ lại:

– Cô ngồi chơi đã, nó tỉnh bây giờ đó.

Đúng như lời chị Duyên nói, một lát sau Mẫn tỉnh dần và nhận ra chị Duyên và tôi, nhưng vẫn còn lơ mờ. Mẫn gào thét tên Thường và đòi vác súng đi bắn đứa bắn lén. Rồi Mẫn khóc mùi mẫn, khóc và gọi bạn, và đòi giết người. Tôi đoán Mẫn đang có chuyện khổ tâm. Đúng nhìn cái chết của một người bạn thân mà không làm gì được. Anh Phan thường nói: Ra trận thấy bạn mình ngã, mình uất lắm. Tâm trạng của Mẫn chắc cũng thế, Mẫn khóc và đòi tôi cùng chị Duyên ngồi xuống giường cho Mẫn kể về cái chết của Thường. Thường gọi: Mẫn ơi, nó bắn lén tao rồi. Mẫn cầm súng chạy tới. Thường nằm vật xuống. Tôi lia một tràng đạn vào bụi rậm, vẫn yên tĩnh như không. Chị Duyên ôm mặt nức lên.

Thường là người tình của chị. Còn Mẫn thì ngạc nhiên hỏi: Có phải cô đưa tôi về nhà không. Tôi gật đầu. Mẫn nằm yên, mấy giọt nước mắt lăn dài trên má, chảy dài xuống gối. Chị Duyên hỏi địa chỉ, tôi nói và chị ghi. Để Mẫn nó tới cảm ơn cô. Nó thật bậy.

Tôi về nhà đã hơn chín giờ. Ba mẹ tôi đang hết hoảng, còn Hoàng thì đứng tuốt đầu ngỗ.

– Em đi đâu mà cả nhà lo quá vậy?

Hoàng choàng tay qua vai tôi. Tôi đi vào nhà và kể chuyện lại cuộc gặp gỡ hết sức ly kỳ. Ba tôi thở ra nhẹ nhõm:

– Thật là liều lĩnh, con không sợ nguy hiểm sao?

– Con cũng không biết nữa.

Hoàng yên tâm ra về. Ba tôi nói có thư của anh Phan gửi về. Tôi đọc và thất vọng vì lá thư đó gửi đã lâu bị kẹt ở quân bưu vì đường xá gián đoạn.

Trong thư anh Phan nhắc tới anh Nghĩa một đoạn ngắn. Chị Phượng giữ lấy lá thư và đọc hoài. Còn ba mẹ tôi, thì cứ than thở và lo sợ cho sự liễu lĩnh của tôi. Nhưng ba tôi cũng rất hài lòng về tâm tính của tôi nữa.

Khi lên gác, chị Phượng kể chuyện cho tôi hay Đông có lại chơi. Ngày mai Đông trở lại đơn vị. Tôi hỏi Đông có quen anh Nghĩa không thì chị trả lời không. Tôi hỏi:

– Chị gặp anh Đông có gì lạ?

Chị Phượng nói:

– Hẳn rất dễ thương và rất lính.

Tôi nói:

– Rồi ai cũng sẽ lính hết.

Tôi nghĩ tới Hoàng, tới Mẫn, tới Đông, tới Thường. Thường là tình nhân của chị Duyên. Tôi cũng có chị Phượng, tôi cầm chặt tay chị rồi không biết nói gì. Chị Phượng gọi:

– Quyên.

– Gì vậy, chị.

Tôi với tay tắt điện, chị Phượng lăn sát vào người tôi thì thầm:

– Em có nghe tiếng gì không?

– Tiếng đại bác.

– Không chị nghe như có tiếng gì lạ lắm, cả tiếng kêu, tiếng gió, tiếng chân chạy nữa.

– Chị tưởng tượng ra đấy thôi. Em chỉ nghe thấy tiếng đại bác.

– Hồi chiều em gặp người lính lạ lòng quá. Đâu phải hẳn chỉ có người bạn tên Thường chết mà hẳn khóc.

– Thường là người tình của chị Duyên, chị của Mẫn.

Tôi thấy chị Phượng nhích người ra một chút và yên lặng. Tôi nghĩ là chị đang nằm yên hoặc đang khóc.

Hôm nay là thứ sáu, còn hai ngày nữa chủ nhật. Không có bữa ăn mà chúng tôi không nói tới buổi chả giò sắp tới. Linh tính ai cũng hy vọng anh Phan và anh Nghĩa về. Ba tôi nhắc tôi mời Hoàng nữa. Me tôi nói: Hai ông rể. Còn con dâu của tôi? Bộ không đưa nào đi bảo con Hòa hả. Tôi nghĩ lúc này ba me tôi cũng còn nghe tiếng đại bác. Thăng Kim thì chắc chắn đã ngủ từ khuya rồi. Tôi nhớ lại nụ hôn của Hoàng khi tôi đưa chàng ra ngõ: Bé hư lắm toàn làm chuyện đại dột. Tôi thì tôi thấy mình lớn hẳn rồi, lớn thật nhanh, lớn không kịp nhận ra nữa.

– Súng về phía này... Chị Phượng cầm tay tôi chỉ ra phía cửa sổ, rồi lại nói: Phía này, phía này... Không, hình như...

Tôi nói:

– Thôi đi ngủ chị.

Đêm rộng mênh mông, đêm mang tiếng súng từ xa vọng về. Tiếng đại bác ban đầu thật mơ hồ, rồi dần dần vọng lại. Đó, nó tới gần, tới thật gần, ì ầm, ì ầm, vừa êm tai, vừa nhẹ nhàng như điệu ru đều đặn. Đó, nó tới thật gần rồi nó lại đi. Nó ở phương Bắc? Không, ở phương Nam, phương Đông? Phương Tây? Nó rít lên rồi đi êm còn nhanh hơn sấm, nhạy hơn sét. Nó mất vào đêm tối. Từng tiếng, từng tiếng. Tôi mơ hồ thuộc lòng từng tiếng, đoán đúng mỗi tiếng nổ, tiếng rơi. Và nó lại gần mãi, gần mãi...

5.

Trong phòng khách lúc này chỉ có tôi và Mẫn, chị Phượng đi chợ từ sớm. Thằng Kim thì vác vélo đi dự một cuộc hội thảo của sinh viên. Chỉ còn mình tôi ở nhà. Mẫn đến lúc tôi đang thêu một cái áo gối cho anh Phan. Bây giờ Mẫn ngồi đối diện với tôi. Chị vú vừa đem lên hai ly nước quít vắt. Thứ quít đỏ, bóng vàng, lấp lánh quanh mấy cục nước đá, trông thật ngon lành. Mẫn ngồi, đặt tay lên đùi, mắt ngậy thơ đến

độ tôi không ngờ đó là một người lính, một người lính đã cầm súng, đã cầm thù, phần uất. Mẫn vẫn mặt một bộ đồ hải quân trắng, chạy ở cổ những viền xanh. Dáng điệu Mẫn hết sức ngượng ngùng. Hình ảnh một anh lính thủy say rượu, khóc lóc đêm nào thật xa lạ với Mẫn. Mẫn nhìn tôi, thỉnh thoảng lại nhoẻn miệng cười. Chúng tôi hỏi thăm nhau vớ vẩn, tôi cố tránh nhắc lại chuyện gặp Mẫn say rượu. Nhưng trong câu chuyện Mẫn vẫn nhắc, rồi ngượng ngập, Mẫn nói :

– Chắc chị cười tôi lắm.

Tôi hỏi :

– Trông Mẫn chắc không lớn hơn tôi đâu phải không ?

– Tôi mười chín, còn chị ?

– Tôi cũng vậy.

Mẫn lại cười, hàm răng trắng bóng :

– Con trai mà bằng tuổi con gái tức là thua rồi đó.

Tôi cũng đùa :

– Như vậy, Mẫn là em tôi nghe.

– Thì tôi vẫn gọi chị là chị từ nãy giờ mà.

Qua câu chuyện, tôi biết Mẫn mồ côi cha mẹ từ nhỏ, sống với chị. Chị Duyên làm ở một sở tư. Chưa có chồng, người tình là Thường.

Mẫn vào hải quân năm 18. Mẫn nói: Em là lính tình nguyện mà. Tôi hỏi lý do nào khiến Mẫn vào lính, thì Mẫn nói vì buồn, nhưng sau này mới thấy việc đi lính của mình là cần thiết. Mẫn tâm sự với tôi Mẫn chưa có người yêu. Đạo trước có một cô hàng xóm thì cô ta chê Mẫn còn trẻ quá. Mẫn đi lính tưởng khi về cô ta sẽ thấy mình lớn, nhưng khi học xong, về nhà thì cô hàng xóm đã lấy chồng. Mẫn cũng đau khổ một thời gian, làm thơ đăng báo một dạo, nhưng tuổi trẻ dễ quên, bây giờ Mẫn chỉ mê có biển. Mẫn ngỏ ý muốn được mời tôi đi uống nước và tạ ơn bằng một châu ciné. Tôi từ chối thì Mẫn nói: Chắc chị sợ anh ấy trông thấy hiểu lắm phải không? Để tôi giới thiệu chị với tụi bạn của tôi, lâu lâu chị cho chúng tôi tới thăm chị nghe. Tôi gạt đầu. Mẫn bưng ly nước quýt vắt uống cạn. Ly tôi còn nguyên, tôi xẻ bớt

cho Mẫn và nhìn Mẫn trầu mẩn. Thật vậy, Mẫn rất thành thật và hiểu biết. Tôi hỏi về trại lính của Mẫn. Mẫn kể lại những đêm theo bạn bè đi uống nước say về ôm nhau khóc, khi nghe một người bạn mất đi buồn lắm. Tôi hỏi Mẫn có hay đi đánh trận không. Mẫn nói có đi thường. Mẫn theo đạo Thiên Chúa, rất tin ở Đức Mẹ. Lúc nào Mẫn cũng đeo một sợi dây chuyền mang Thánh giá nhỏ. Mẫn nói của bà mẹ để lại. Trước khi bà chết, dặn chị Duyên đeo luôn vào cổ cho Mẫn lúc ấy Mẫn có 4 tuổi. Mẫn hỏi tôi theo đạo gì. Tôi nói đạo Phật. Mẫn nói: Hôm nào tôi theo chị đi chùa, rồi chị đi nhà thờ với tôi nghe. Tôi nói tôi không biết đọc kinh. Mẫn nói Mẫn cũng không biết lạy. Nói chuyện với Mẫn thật tức cười. Mẫn nói nhiều chuyện lắm, toàn là chuyện lính. Tôi nghĩ có me tôi ở nhà chắc bà sẽ ngồi nghe thích thú lắm. Me tôi cứ nghe ai kể

chuyện lính tráng, me tôi lại hình dung ra cuộc sống của anh Phan và tưởng tượng rồi nhớ. Nhiều người bạn của ba tôi tới nói chuyện, kể về con họ thời kỳ tập dượt: Me tôi ngẩn ngơ. Ừ, thằng Phan con tôi cũng thế. Thỉnh thoảng me tôi lại nói về anh Phan với chúng tôi và hỏi những câu mà chị em tôi không biết trả lời sao. Chẳng hạn như: Hôm nay mưa, chẳng hiểu thằng Phan có mang áo mưa đi không? Hoặc: Không biết nó có đem theo kim chỉ để kết khuy nút? Hay: anh Phan chúng mày có mập bằng cậu Lương con ông Hải không? Anh Phan mày ăn ít nhất cũng tới bốn bát cơm, tập dượt mệt lắm. Thư nào của anh Phan về, me tôi cũng hỏi: Nó hỏi thăm mẹ bao nhiêu dòng? Nó có hỏi me gầy béo không? Vì thư tới là chúng tôi tranh nhau đọc trước để mặc me tôi đứng lóng ngóng mà sốt ruột.

Tôi nói với Mẫn: Hôm nào Mẫn tới nói chuyện cho me tôi nghe, me tôi thích nghe chuyện lính lắm. Tôi cũng có người anh sĩ quan. Mẫn e ngại : Bà gặp tôi chắc không ưa đâu. – Không, me tôi dễ tính lắm. Bây giờ me tôi gặp ai mang quân phục cũng nhìn ra anh Phan tôi hết. Mẫn nghe tôi nói câu đó có vẻ buồn, chắc Mẫn đang nghĩ tới cảnh mồ côi của mình. Tôi nói lơ chuyện khác. Mẫn nói chuyện không dứt, hơn một tiếng đồng hồ sau mới về.

Mẫn đi rồi, tôi trở lên gác ngồi viết thư cho anh Phan. Tôi nói cả nhà mong anh lắm, nhất là me, me hoảng quá rồi. Tôi viết ngắn, bởi ngoài sự nhớ mong và tin tức gia đình ra, tôi chẳng còn gì để nói với anh nữa. Tôi dán phong bì xong thì me tôi và chị Phượng về. Thấy hai cái ly còn bày trên bàn me tôi hỏi:

– Hoàng tới hả?

Tôi trả lời :

– Không, người lính hải quân mà con kể với me đó.

Me tôi à một tiếng rồi nhắc:

– Con gặp Hoàng nhớ nhắc lại ăn cơm nghe, buổi chiều đó.

Tôi mới sực nhớ ra mấy hôm nay vì nhiều chuyện quá, tôi cũng quên không báo tin bữa chả giò của me tôi đãi cho anh Hoàng biết. Tôi xin phép đi ngay bây giờ, tôi nói đi rồi còn bỏ thư cho anh Phan. Me tôi nói: Không biết ngày mai nó có về không. Bà nói xong mắt đỏ hoe. Chị Phượng nói: me thật là kỳ có vậy cũng khóc. Me tôi đưa tay quệt

ngang. Chị Phượng cúi xuống giỏ đồ lấy một bọc nhỏ để lên bàn, tôi hỏi cái gì, chị đáp: Mua cho anh Phan, hai túi thuốc lá Lucky. Nhân tiện, tôi đem cất vào tủ và lấy xe vélo ra cổng. Me tôi còn dặn với : Nhớ nói với nó, mai tới ăn nghe.

Tôi ghé qua Xuyên nói chuyện một lát trước khi tới Hoàng. Xuyên sụt sùi kể cho tôi nghe về việc bắt tin người yêu. Anh ấy đóng ở Pleiku. Và Xuyên hỏi thăm về Hoàng. Mấy sướng quá. Hoàng của mấy chưa phải đi. Tôi nói cũng sắp. Xuyên hỏi: Mấy không buồn à? Tôi cười. Buồn hay không cũng vậy. Xuyên hỏi tôi đã ôn hết bài cho năm học tới chưa. Tôi trả lời âm ừ, thật ra mấy hôm nay tôi đã chảnh mắng quá. Hoàng ngạc nhiên và trách tôi hoài: Em đã bớt ham học rồi đó. Gắng cho đậu năm nay, để còn tính chuyện chúng mình nữa chứ. Tôi nép

vào vai Hoàng, cầm chặt tay Hoàng mà không trả lời được. Xuyến hỏi tôi đã coi hết tập Thiên long bát bộ 4 chưa, cho Xuyến mượn. Tôi bảo chưa. Mấy hôm nay tôi chưa cầm lại nó. Xuyến rót nước mời tôi, kéo tôi lên phòng chỉ cho tôi coi món quà của người yêu gửi về tháng trước. Một cây thánh giá đan bằng tre thật nhỏ. Xuyến phàn nàn đáng lẽ anh ấy phải giữ cái này để cầu may, anh ấy là người công giáo.

Tôi kể chuyện Mẫn cho Xuyến nghe. Xuyến ngạc nhiên và chịu quá: Mấy thật liều, đôi lúc như điên. Tôi nghĩ tôi không điên một chút nào hết và tôi cũng không thể điên lúc này. Tôi mỉm cười với Xuyến: Nhảm quá, thôi tao đi. Tôi lên xe, tới nhà Hoàng. Hoàng đi vắng, mẹ Hoàng nói: Nó đi hỏi vụ đi Thủ Đức. Nó hỏng rồi con ạ. Người ta vừa đọc tên nó trên

đài phát thanh. Tôi lặng người đi một lát. Mẹ Hoàng nói : Con vào trong này với bác một tí. Tôi đi theo bà vào trong phòng khách, vào phòng ngủ, bà đưa cho tôi xem một tấm ảnh đã chụp với hai đứa con trai, anh Nguyên và Hoàng. Anh Nguyên bây giờ đang ở Bắc, cũng có thể đã vào Nam. Bà ghen ngào: Bác không tin dị đoan, nhưng chụp ảnh chung ba người xấu lắm. Tôi biết mẹ Hoàng đang nghĩ gì và nước mắt cũng muốn chảy. Tôi vội vàng nói:

– Thôi xin pháp bác cháu về. Nhờ bác nhắn hộ anh Hoàng ngày mai, buổi chiều sang con ăn cơm. Ba mẹ con dặn con sang mời anh ấy.

Chiếc xe bỗng như nặng nề hơn, máy nó nổ hết sức uể oải. Chụp ảnh ba người xui lắm, tôi, chị Phượng và anh Phan cũng

có chụp chung một tấm. Đừng nghĩ tầm bậy. Quyên. Anh Phan sẽ về. Và Hoàng nữa, chàng đang nghĩ gì, đang vui buồn những gì. Tôi mong gặp Hoàng, để tôi nhìn chàng và tôi sẽ hiểu, chắc chắn vậy.

Một hồi còi bỗng vang lên đầu đó. Tôi lính quỳnh phanh xe cho sát vào lề đường, hai thanh sắt chặn một khúc đường rầy đã buông xuống. Mãi nghĩ vợ vẫn suýt nữa tôi đâm sầm vào. Tiếng còi xe lửa tới thật mau rồi một con tàu ầm ầm chạy qua. Tôi nhìn lên những toa tàu chật những người lính trẻ. Chà cô nhỏ xinh quá. Lên đây đi với anh em. Tuyệt với anh em ơi. Rồi Hoàng cũng như họ, cũng như thế đó. Tôi nhìn theo mãi những khuôn mặt đó và nước mắt bỗng chảy ra dàn dụa...

Khi tôi trở về, thì ba tôi đã ngồi ở sa

lông và cắm cúi đọc báo. Tôi định lên gác thì ba tôi gọi lại:

– Quyên, con đi đâu về đó?

– Dạ con tới nhà anh Hoàng mời anh ấy mai sang ăn cơm.

Chỉ nói được tới đó, tôi lại nghẹn ngào. Ba tôi hỏi:

– Quyên, có chuyện gì vậy?

Tôi cố thu hết can đảm để không khóc:

– Đài phát thanh họ đã kêu anh ấy nhập ngũ.

Ba tôi cười, nhưng tôi thấy nụ cười đầy nhẫn nhịn:

– À vậy hả ? Thì có gì đâu mà buồn nào.

Tôi nghĩ tới anh Phan, tới anh Nghĩa, tới Mẫn, tới những người lính đã ngồi trên một toa tàu, và hổ thẹn. Tôi thật ích kỷ. Anh Hoàng, Quyên ích kỷ quá. Tôi nhìn ba tôi và thấy vẫn nghèn nghẹn ở trong cổ họng. Me tôi đi tới đứng đằng sau ba tôi:

– Liệu ngày mai Chúa nhật tháng Phan có về?

Ba tôi nhìn me tôi, ánh mắt chia sẻ thương mến. Ông nói, giọng cố hết sức vui vẻ:

– Cái bữa tiệc chả giò của bà phải không? Bà cứ làm ngon đi, cha con tôi sẽ «hâm mộ» hết.

Me tôi xuống bếp, tôi bỏ lên gác. Còn lại ba tôi ngồi một mình, tôi có cảm tưởng ba tôi đang cúi xuống trang báo mà không đọc một dòng nào hết. Thằng Kim đã chực sẵn trên gác, thấy tôi nó cười hì hì:

– Chị đây rồi. Cho em tiền, chiều đi xem đá banh đi.

Giọng nói nó đã vỡ hản và đang lớn dần đây. Tôi nghĩ nó sẽ kế tiếp Hoàng lên đường, và sau đó... Tôi mở cái ví lấy ra tờ hai chục. Kim chê ít quá nhưng cũng cầm. Để chốc nữa em xin chị Phượng, chị hết tiền rồi phải không. Các chị đừng mách mẹ em bị mắng nghe. Tôi nhớ tới khuôn mặt Mẫn, không lớn hơn thằng Kim bao nhiêu mà đã biết cầm súng. Quyên tuổi trẻ. Tuổi trẻ của máu me.

Tuổi trẻ của bom đạn. Tuổi trẻ của tan nát.

Ô hay. Tôi có đáng lãng mạn quá không nhỉ.

6.

Kim xin phép đi từ bữa trưa và
dặn không ăn cơm tối.

Nhưng bữa cơm tối đã xong, tới hơn
chín giờ vẫn chưa thấy Kim về nhà.

Me tôi là người xướng lên đầu tiên
về sự về trễ của Kim, bà lo lắng ra mặt:

– Hừ, thằng Kim đi biệt chưa về,
dạo này giới nghiêm sớm đó. Đứa nào

đi kiểm nó đi.

Ba tôi nhìn đồng hồ nói:

– Chắc nó bận việc họp hành gì ở trên công tác Hè đó mà, dạo này nó không ham chơi đâu.

Me tôi gắt:

– Nhưng đi đêm hoài tôi lo lắm, nhớ ra...

Ba tôi cười:

– Nhớ ra có cô gái nào bắt cóc mất thì phiền.

– Hú, ông tưởng nó giống tính ông chắc, con trai tôi, nó giống tôi.

Phượng và Quyên đèo nhau lên trụ sở tìm nó xem.

Tôi bàn:

– Con ngại quá, con gái mà đi đêm hôm, tội cao bồi nó ưa dọa lắm.

Me tôi nói lấy:

– Thế các cô xin đi ciné thì tối mấy cũng không sợ, đi tìm em một chút cũng lười. Thôi để tôi đi.

Chị Phượng nãy giờ ngồi im nghe cuộc bàn cãi, lúc này mới lên tiếng:

– Mười hai giờ mới giới nghiêm mà me. Bây giờ mới có gần mười giờ.

Chị Phượng vừa nói tới đó thì đã có

tiếng xe gắn máy của Kim nổ ngoài ngõ.
Me tôi chạy ra mở cửa, một lát cả tiếng
Kim và me tôi nói với nhau.

Ba tôi thấy mặt Kim đã nói lớn:

– Kim, còn đi đâu mà để me con lo
mất ăn mất ngủ vậy. Kim đưa tay vuốt
mồ hôi trán, cười:

– Do mấy hôm nay ở chương trình
con bận quá, có lẽ tuần tới chúng con
phải đi về miền Trung.

Me tôi kéo tuột Kim vào phòng trong:

– Thôi đi ông tướng, mời ông đi rửa
mặt, thay quần áo. Me có để cho con ly
chè đậu to tướng trong tủ lạnh kia.

Ba tôi nhìn theo me tôi và Kim, ánh

mắt đầy hỏ hê. Tôi bỗng thấy cảm động hết sức, tôi muốn khóc ngay lúc đó, và khuôn mặt ba tôi từ bao nhiêu năm nay vẫn không hề thay đổi, nhưng vầng trán như nhiều nếp nhăn hơn, bàn tay nhiều gân xanh hơn. Tôi rạo rức muốn ôm lấy bàn tay của ba tôi mà hôn, hay ôm lấy ba tôi mà khóc. Từ khi lớn, tôi bỗng nhiên mất mọi sự triu mến bọc lộ của ba tôi, ông không còn ôm tôi vào lòng nữa. Ngày trước, hồi tôi lên mười một, mười hai tuổi, mỗi buổi chiều ba tôi còn tắm gội cho tôi, và những đêm trời hạ, ba tôi vẫn quạt cho tôi ngủ. Khi lớn lên, tôi ngủ chung với chị Phụng, và cũng nhận đủ sự triu mến của chị. Nhưng tôi vẫn nhớ tiếc những ngày tháng cũ, tiếc mà không thể ao ước trở lại...

Kim đã tắm xong, đã ăn hết tô chè, và cũng me tôi trở lại phòng khách. Câu

chuyện gia đình mỗi tối lại được khơi hàn, và trong câu chuyện, anh Nghĩa, anh Phan lại được nhắc đến. Lúc này thằng Kim mới kêu lên:

– Ấy chút xíu em quên, buổi sáng em nhận được thư anh Nghĩa, em bỏ vào học bàn rồi quên mất.

Chị Phượng vội vàng:

– Trời ơi. Cái thằng này. Vậy mà bây giờ mới nói. Đâu rồi. Thư gửi cho ai vậy?

– Không biết, em chỉ thấy thoáng chữ anh Nghĩa, rồi em vất vào học bàn.

Me tôi giục:

– Vội vào lấy đem ra ngay đây, thằng nhỏ này thật giống ai mà như ốc mượn hồn. Cái gì cũng quên được.

Cả nhà đều hy vọng được đọc một lá thư dài và chắc chắn có cả thư Phan ở trong nữa. Nhưng khi Kim cầm lá thư ra, bóc bì và cầm đọc, cả nhà bu lại thì mới hay thư của Nghĩa gửi cho Kim. Me tôi là người trước tiên trườn tới chụp bức thư. Ba tôi nói để chị Phượng đọc là hợp lý nhất, nhưng Kim không chịu, nó giằng bức thư chạy núp vào sau tấm màn:

– Thư này anh Nghĩa gửi cho con, chỉ có con có quyền đọc thôi.

Tôi không nín được cười. Kim vậy đó. Thư anh Nghĩa gửi cho nó, để tên nó, mà cũng không thèm nhìn xem trước khi cất đi. Mười bảy tuổi đối với tụi em bạn tôi đã biết nịnh đàn bà, biết dẫn đào đi rước đèn. Trái lại, Kim chỉ mê có hai thứ là đá banh và hoạt động xã hội.

Mấy cô choai choai hàng xóm có tới làm quen mượn sách thì Kim trợn mắt: “Ủy, tui ghét tiểu thuyết lãng nhăng lắm, có mượn thì vào hỏi chị Phượng tui kia kìa.” Nói chưa dứt câu nó đã tìm cách chuồn mất.

Bây giờ Kim đứng trước mặt cả nhà, đưa lá thư ngang mắt và bắt đầu đọc.

Kim,

Anh cũng nhận được thư cả nhà, lá thư cũng dài, cũng hay, chỉ có lá thư của Kim, ngắn và nhanh như một đường banh lọt lưới. Bởi vậy anh phân vân mãi sau cùng nhất định phải viết thư cho Kim trước, bởi anh cũng hồi hộp chờ đợi cái chương trình công tác mà Kim hứa sẽ kể rất hấp dẫn ở thư sau.

Có thể trong tuần tới anh sẽ về phép, mà đã về thì phải có ngày Chủ nhật. Lần này anh sẽ dẫn Kim đi mua một bộ đồ sì po thật luych và mọi chuyện sẽ gác lại hết để dành cho hai anh em mình, kể cả chị Phượng...

Kim đang đọc, bỗng nhẩy dựng lên rồi cầm lá thư chạy khắp phòng:

– Hay quá, lần này gác cả chị Phượng lại đấy nhé. Ha ha có người đêm nay ức quá nằm khóc.

Chị Phượng đuổi theo Kim, sốt ruột:

– Thằng quý, có đưa thư cho người ta đọc tiếp không? Làm gì kỳ vậy.

– Có, có đoạn này gửi cho chị Phượng.

Chị Phượng giăng lá thư trên tay Kim. Nhưng sau đó chị đặt xuống bàn. Tôi lượm lên xem. Chỉ có một dòng ngắn ngủi sau đoạn Kim đọc: Anh phải đi hành quân gấp, hen. Ba tôi nhìn qua lá thư nói:

– Thằng Nghĩa đi hành quân, vậy thằng Phan cũng cùng đi rồi.

Giọng me tôi trầm ngâm:

– Chắc chủ nhật tụi nó cùng về chung.

– Dĩ nhiên.

Riêng chị Phượng cầu nhàu:

– Vậy là anh ấy không biên thư kịp cho con rồi.

Nhìn khuôn mặt tiu nghỉu của chị Phượng, tôi đâm ra thương hại chị. Me tôi lại đề nghị, me tôi luôn luôn có đề nghị, luôn luôn có sáng kiến:

– Phải dời bữa chả giò lại một tuần nữa.

Kim phản đối:

– Trời ơi, buổi chả giò ly kỳ nhất thế giới. Ăn rồi không ăn, đợi mãi mới cổ quá.

Tôi nghĩ tới Hoàng:

– Con đã mời Hoàng ngày mai tới rồi mà me.

Me tôi ngẫm nghĩ:

– Ừ nhỉ. Thôi cũng được, mai cứ bảo Hoàng tới, mình ăn cơm thường vậy.

Kim xịu mặt:

– Lại mất ăn chả giò nữa rồi. Từ nay con không thèm mong nữa.

Me tôi cười:

– Không chả giò thì ăn món khác, mai me nấu giả cầy, Kim thích nhé.

– Cũng tạm tạm.

Mặc dù cả tôi, cả ba tôi và Kim phản đối, me tôi đã nói ra một điều là một điều. Ba tôi, lúc nào cũng vậy, ban đầu thì hăng hái theo phe chúng tôi, để rồi sau đó kết luận: Ờ, me chúng mày nói

cũng có lý. Me tôi bao giờ cũng có lý đối với ba tôi hết, chả thế mà gặp một người đàn bà nào, dù đẹp đến đâu, ba tôi cũng chặc lưỡi: Tiếc quá, cô ấy hay bà ấy không được mập mập. Và chắc là đối với ba tôi người đàn bà đẹp phải là mẫu người như me tôi thôi. Tôi nghĩ khác, ba tôi nói thế để nịnh me tôi. Tất cả đàn ông ai cũng thích nịnh vợ một tí để yên cửa yên nhà, Hoàng cũng vậy, khi cãi với tôi xong lại cười: Em có lý. Hoàng nói thế để cho yên cửa yên nhà đó mà.

Chị Phượng thì không một tiếng phản đối nào hết. Chắc chị cũng đang nghĩ tới lá thư anh Nghĩa gửi cho Kim. Tôi nhìn chị hóm hỉnh cười, chị lờ đi không biết. Chị Phượng giữ lá thư đó. Kim lười biếng nói với chị: Chị trả lời hộ em đi nhé. Hay là cho em viết kè vài dòng. Ba tôi mắng Kim lười thì Kim cười:

Con bận lắm ba ạ. Mấy bận đi xem đá banh phỏng? Kim trả lời: Không phải, tuần này con đi trại nhiều. Me tôi gắt: Không công tác công tiếc gì hết. Đi suốt ngày đêm rồi người cứ gầy nhom, sao con không lo học hành, ăn ngủ gì hết.

Ba tôi đỡ cho Kim:

– Nó cũng lớn rồi, để nó tự lo. Con trai phải hoạt động chứ?

– Hoạt động? Tôi mong nó học hành thôi, học và ở nhà để tôi lo cho nó.

Ba tôi cười, Kim cũng cười: Ôi, con hết bú lâu rồi mà me. Me tôi cũng cười theo. Kim pha trò ngay bằng cách kể tường thuật lại một buổi đá banh. Ba tôi gật gù thích thú lắm, còn chị Phượng thì gắt: Gớm, cả ngày Rồn với Rảng. Kim

cười khà khà theo lối kiếm hiệp rồi đưa chân đá một đườngbanh tưởng tượng. Me tôi nhăn mặt: Có ngày gãy chân con ạ. Tức thì Kim ngã ngối bệt xuống nền nhà, ôm chân la bai bai. Cả nhà cười ầm, còn me tôi xanh cả mặt. Chị Phượng xách cổ Kim dậy: giả bộ hoài, lên nhà học bài không cho cái bạt tai bây giờ. Thằng Kim chạy vù lên gác.

Ba tôi lật chồng báo đọc vài tin chiến sự. Me tôi nói: Khủng khiếp quá.

Còn chị Phượng thì nhìn ra ngoài cửa sổ đầy bóng tối.

Không khí bỗng buồn tẻ hẫ hẫ và trong lòng tôi xốn xang một điều buồn tủi. Giọng ba tôi đều đều:

– Mình ở đô thành không biết đó,

chứ mỗi ngày biết bao tấn bom nổ có hàng trăm hàng ngàn người chết, mất tích.

Me tôi hăm hăm:

– Cộng sản, trời ơi mình để nhà để cửa, ruộng nương lại cho họ hết. Đi đến đây mà còn không yên nữa.

– Me mây lại tiếc mấy gốc trầu không ngoài Hà Nội rồi. Ba tôi cố nói cho vui mà không ai thấy vui hết.

Trời bỗng chuyển giông ì ầm rồi tiếp đến những tiếng sấm chớp. Một tiếng sét nổ lớn dữ dội, chúng tôi giật mình. Tôi nghĩ tới những tiếng đạn réo ngoài mặt trận chắc còn dữ dội hơn thế. Và anh Phan, và anh Nghĩa, đang đi trên những bước may rủi của vận mệnh. Nhưng

thật có sự may rủi không? Có số mệnh không? Số mệnh nào trùng hợp nhau cho cả nghìn người như thế? Hay là tất cả chịu chung một số mệnh?

Tôi nghĩ rất miên man cho tới lúc cơn mưa trút xuống ào ào. Tiếng mưa thật sấm hạt, dội bắn bật trên mái tôn, trên đất rồi thừa dần. Ba mẹ tôi uể oải đứng lên đi vào phòng. Chị Phượng kéo tôi lên gác, chúng tôi đóng hết các cửa sổ, nhưng tiếng mưa vẫn lọt vào, rì rầm thủ thủ. Chị Phượng hỏi tôi tới thăm Hòa chưa? Tôi sực nhớ là tôi chưa tới thăm Hòa.

Đêm mưa làm tôi nhớ lại những kỷ niệm nôn nao, kỷ niệm của tôi và Hoàng, của tôi và gia đình, học đường. Dạo còn ở Hà nội, tôi còn bé tí xiu, gầy lóc chóc. Anh Phan thường công tôi lên vai, trùm

kín mít hai anh em bằng chiếc áo dạ của ông nội tôi, chạy băng trong mưa tìm mua những gói lạc rang. Kỷ niệm thửa nhỏ trong gia đình tôi đầm ấm, nhưng anh Phan đã đi xa và không có kẻ nào thay thế nổi. Còn Hoàng, Hoàng thân thiết với tôi từ thửa nhỏ, dạo còn ở Bắc, cho tới khi di cư vào Nam, chúng tôi lớn lên và như bây giờ. Kỷ niệm như khơi dậy bởi những giọt mưa nỉ non, mang qua thật nhanh từng khuôn mặt. Khuôn mặt của bà ngoại tôi bị dội bom chết sau vườn cau. Dạo đó tôi chưa được sinh ra, nhưng qua lời kể lại của những người thân, tôi có thể tưởng tượng ra được. Khuôn mặt của chị họ tôi bị Tây đen hiếp. Chị đẻ ra một đứa tây đen con, tuổi hắc cũng hơn tôi, và bây giờ không biết làm gì ngoài Bắc. Khuôn mặt của chú bác tôi, họ hàng trong gia phả theo lời của ba tôi kể lại, kẻ đã đi theo kháng chiến chết,

người sang Tây sang Tàu biệt dạng, và nhiều khuôn mặt của bà con tôi ở Hà Nội nữa. Có những đứa em con các chú tôi, bây giờ chúng như thế nào, tôi cũng có thể tưởng tượng rất phong phú. Tôi nói với Phượng:

– Chị có biết mặt chị Vạn không?

– Có phải chị Vạn đẻ ra thằng Đen?

Tôi nói phải. Chị nói có gặp một hai lần thằng Đen rặt dòng giống Tây đen. Và chị còn kể thêm nhiều giai thoại về thằng Đen và chị Vạn. Chị Vạn đẻ xong, hổ thẹn bỏ đi tu. Sau này, chính thằng Đen cầm đầu bọn tới phá chùa. Chị ra khóc lóc, hăn chỉ nhẹ răng cười. Tôi hỏi sao chị ấy không đi di cư. Chị Phượng trả lời chị ấy ở lại để đi tìm thằng Đen. Tôi bức tức: Tìm, đồ bất hiếu vậy mà

còn tìm làm gì. Chị Phượng đặt tay lên vai tôi: Tội mình đã làm me đầu mà biết được, phải không. Nhưng tôi cứ tức giận và cố không nghĩ tới chị Vạn nữa. Tôi lại nghĩ tới Đông, tới Mẫn, tới chuyến tàu đi qua buổi trưa với đoàn lính. Những khuôn mặt trên dưới hai mươi đó cũng ra khỏi nhà trường. Vậy mà bây giờ họ đã tới một trận tuyến nào đó. Tôi lười biếng nhặt tờ báo của chị Phượng vừa ném xuống để đọc những dòng tin từ thành tới tỉnh. Tin một vụ bắt cóc trẻ em, chọc thủng mắt bắt đi ăn xin, mù đàn bà đã bị tóm cổ. Tim trộm cướp, tin chiến sự.

Tôi bực tức tới tưởng phát điên. Chị Phượng cầm tay tôi nhỏ nhẹ: Quyên, Quyên thật trẻ con. Tôi vùng vằng nôn nao. Anh Hoàng rồi anh cũng phải đi, nhất định đi chứ?

– Khóc đó hả Quyên?

Tôi đưa tay lên để lau một giọt lệ chực rơi. Tôi nói với chị Phượng:

– Em sợ quá.

Chị Phượng ôm lấy tôi, cả hai chị em ngã xuống giường. Tôi vùi mặt trong tóc chị Phượng.

Có tiếng ba tôi ho ở phòng dưới. Ba tôi chưa ngủ. Tôi đoán chừng ba tôi đang đứng ở mái hiên, nhìn mưa rơi. Tiếng đại bác càng về khuya càng giòn giã. Một cuộc vui nào trong đêm? Một đám cưới? Không, tiếng đại bác. Tiếng đại bác. Tiếng đại bác vẫn đều, thân ái, ghen ngào. Bây giờ anh Phan tôi đang làm gì? Anh Nghĩa đang làm gì? Hoàng có nghe thấy không? Ba me có nghe thấy

không? Tiếng đại bác. Tiếng đại bác. Hãy nói cho tôi nghe đi mưa ơi, tiếng đại bác từ phương nào? Nó đang nói gì? Đang nghĩ gì? Và đang đi tới nơi nào vậy?

7.

Ngày chủ nhật, Hoàng đến với gia đình tôi để ăn một buổi cơm thường, có món giả cầy me tôi nấu. Ba tôi ăn rất nhiều và nói rằng thức ăn me tôi làm càng ngày càng ngon. Hoàng nói: Con tưởng hôm nay sẽ được ăn món chả giò. Me tôi nói: Món đó me chờ Phan và Nghĩa về mới nấu. Me đã nói để dành là để dành. Me tôi xưng me với Hoàng làm tôi muốn khóc. Lúc đó Hoàng nhìn tôi, tôi cúi mặt xuống. Tôi cũng thoáng thấy

mặt Hoàng âm u hẩn lại.

Hoàng đã nhận lệnh gọi đi Thủ Đức. Và thời gian còn lại là thời gian riêng của chúng tôi. Ngoài thời gian Hoàng đi lo giấy tờ, ăn ngủ, chúng tôi không rời nhau nửa bước. Một đôi khi Kim bắt Hoàng chở nó đi một vài nơi, rủ Hoàng dự một cuộc hội thảo sinh viên, Hoàng cũng đưa tôi theo. Kim cho thế là không được. Nó nói ra thế nhưng chúng tôi không giận. Đến hồi Kim biết yêu, nó sẽ nhớ lại và buồn cười nó. Ba mẹ tôi và ba mẹ Hoàng lại gặp nhau thường hơn. Chắc về cuộc hôn nhân của tôi và Hoàng. Các cụ muốn trước khi đi Thủ Đức, chúng tôi làm đám cưới. Nhưng chúng tôi, cả tôi cả Hoàng đều không muốn, chưa muốn thế? Kéo dài tình nhân hoài cũng không được. Nhưng lấy nhau giữa lúc này chả hơn gì? Ba mẹ tôi và ba mẹ Hoàng cũng tùy

ở chúng tôi. Trong lúc này, trong hoàn cảnh này, không ai nữ nói với chúng tôi một câu nào ép buộc. Tôi mua cho Hoàng một bộ kiếmhiệp. Hoàng hỏi tôi rằng tặng chàng thứ đó với ý nghĩ gì? Tôi nói vớiHoàng để anh giết những thời giờ phiền nhất. Hoàng nói thì giờ buồn phiền nhất là của tôi, tôi cần phải giết hết thì giờ phiền muộn. Tôi hứa với Hoàng là tôi sẽ bỏ hết thì giờ vào việc học hành. Tôi nói thế nhưng không mấy tin tưởng ở lời hứa của mình.

Tôi rủ Hoàng đến thăm bà mẹ già và cô em gái của Phụng, người bạn của anh Nghĩa. Đúng như tôi đoán mẹ của Phụng rất già, tuổi trên năm mươi nhưng khắc khổ và đầy phiền muộn. Sự xuất hiện của chúng tôi ban đầu đã làm cho bà cụ và Thu ngạc nhiên, nhưng sau đó khi hiểu ra, chính bà cụ lại vui mừng

rơi lệ: Thằng Phụng, bà cụ nói, nó đi biển biệt ít khi về lắm. Mỗi kỳ lương nó đều gửi về để nuôi tôi và em nó. Mẹ con tôi sống thui thủi buồn lắm cô cậu ạ. Bà kể một hồi về đứa con trai rồi lại nói về quê hương:

– Tôi muốn chết mà chưa chết được. Tôi đợi thằng Phụng đưa tôi về Bắc cái đã. Hòa bình đã sắp tới chưa cô cậu.

Hoàng và tôi không biết trả lời sao, bà cụ lại thở than rằng đánh nhau hăng để kết thúc đó.

– Tôi tưởng vào đây mẹ con sống yên, ai ngờ nó phải đi lính đánh giặc. Rồi họ vào đây mình biết chạy đâu?

Lý luận của cụ già khiến tôi vừa xót xa vừa tức cười. Hoàng nói chuyện với

bà cụ, còn tôi lân la trò chuyện với Thu. Thu năm nay mười sáu tuổi, dáng gầy, buồn bã. Nhưng Thu có đôi mắt thật long lanh, tôi đoán Thu thông minh lắm. Nói chuyện với Thu, tôi hiểu tâm trạng Thu và thương Thunhư chính em gái mình.

Ngày chủ nhật rồi cũng qua, rồi ngày thứ hai cũng qua nốt. Nhưng ngày tháng còn lại nhắc nhở luôn luôn sự xa cách. Sáng thứ ba, Hoàng phải đi lo giấy tờ một mình. Tôi ngồi ở nhà với chị Phượng. Hai chị em đọc lại một bài một bài thuộc lòng cũ từ thời lớp tư, tả cảnh chiều quê thanh bình. Trong bài có nói tới mái tranh, khói chiều, con đường làng với những trẻ chăn trâu. Cảnh đó làm gì còn trên quê hương chúng tôi lúc này nữa.

Chị Phượng đem rổ may ra. Tôi thấy chị ấy ngồi thêu những chiếc khăn tay. Tôi nghĩ tới công việc đó do tôi làm. Ủ, sao tôi không ngồi thêu cho Hoàng những chiếc khăn tay như chị Phượng thêu cho anh Nghĩa. Nhưng tôi buồn nản và lười biếng lắm. Chị Phượng thấy tôi nhìn thì chị cười nói là chị định thêu cho Hoàng đó, có hơn hai tá khăn thêu cho anh Phan và anh Nghĩa vẫn còn nguyên chưa gửi ra mặt trận được. Tôi cảm động nhìn chị ngồi thêu, đáng cảm cúi chịu đựng. Tôi thắc mắc hoài không hiểu hai chị em tôi có điểm nào hợp nhau không? Nhưng dù có không giống nhau về tâm tính, tôi vẫn thương mến chị Phượng mãi mãi. Tôi nghĩ là sau này tôi có chồng có con, tôi vẫn thương chị Phượng như thế. Chị Phượng thật chu đáo, còn tôi, tôi không nghĩ mua gì cho Hoàng sao? Chắc tôi thua chị Phượng về công việc

làm vợ hiền mất rồi. Ý nghĩ đó làm tôi muốn ra phố chọn quà cho Hoàng, tôi thật vô vị, chỉ biết mua thôi. Tôi nói với chị Phượng rồi thay áo đi lên phố. Khi đi qua dãy hàng Tax, tôi mới phân vân không biết nên mua cho Hoàng thứ gì? Một chiếc cà vạt? Một bộ khay áo? Một áo mưa? Đúng rồi, áo mưa của Hoàng đã bỏ quên trong một hiệu kem chiều hôm trước. Tôi quyết định đi chọn cho Hoàng một cái áo mưa. Và trong khi đi quanh các gian hàng, tôi đã gặp Đông đang đi ngược chiều trở lại. Đông trông thấy tôi thì tươi cười, rồi chào tôi theo “kiểu nhà binh»

– Xin trình diện Quyên.

Tôi đứng dừng lại nói:

– Chào anh Đông.

Đông hỏi sao tôi lại đi có một mình.
Ý Đông muốn hỏi Hoàng. Tôi trả lời
Hoàng bạn đi lo giấy tờ. Đông nói:

– Giấy tờ để vào Thủ Đức phải không.

Tôi đáp phải và nói thêm gia đình
tôi, kể cả con và rể đều đi lính hết.

Đông nói:

– Phải để cho hẵn đi chứ. Trai thời
loạn mà. Đi lính mới lớn ra được.

Tôi cười:

– Bộ anh bảo không đi lính là trẻ con
à?

– Chú sao, Quyên coi tôi nè. Trước
đây tôi có lớn như giờ đâu?

– Anh phải đệm đế giầy cho cao hơn tí nữa kia.

Đông cười, xoay xoay cái mũ trên tay rồi hỏi tôi đi đâu. Tôi nói đi mua áo mưa cho Hoàng. Đông nói thật là người đẹp ngây ngô, mua áo mưa để vào quân trường là một chuyện khôi hài không tưởng được. Đông cho tôi biết vào đó người ta phát đủ hết, từ giầy mũ, quần áo. Tôi hỏi Đông nên mua gì cho Hoàng. Đông bày tôi mua một hộp kim chỉ, dao cạo râu, khăn tay chẳng hạn. Những thứ Đông kể tôi không bao giờ nghĩ tới. Nhưng Đông nói đàn ông, nhất là đàn ông chưa vợ, cần những thứ đó lắm.

Câu chuyện vui dần. Đông đi với tôi qua các cửa hàng. Và khi tôi cùng Đông từ trong một cửa tiệm tạp hóa bước ra tôi gặp Mẫn. Mẫn nhìn tôi rồi Đông ngo

ngác. Tôi vui vẻ giới thiệu Đông với Mẫn. Tôi mời Đông với Mẫn đi uống nước nhưng Mẫn từ chối:

– Chị cho khi khác, tôi còn hẹn với mấy người bạn đứng kia.

Tôi nhìn theo tay Mẫn, một nhóm ba bốn thanh niên trạc tuổi Mẫn, đang đứng nhìn về phía chúng tôi. Tôi nói lớn:

– Hôm nào Mẫn dẫn các bạn đến nhà chị chơi nhé.

Không hiểu sao tôi bỗng nhiên xưng chị với Mẫn và nói xong tiếng đó tôi ngượng chín người. Còn Mẫn hình như không nghe thấy tiếng tôi nói với. Đông hỏi tôi quen với Mẫn như thế nào. Tôi kể trường hợp gặp Mẫn cho Đông nghe. Đông chịu tôi là gan cùng mình. Tôi nói

lúc đó tôi không kịp suy nghĩ, nhưng nếu có suy nghĩ tôi cũng làm thế. Đông đùa:

– Mấy chàng Hải quân lãng mạn lắm nghe, hiền cũng như biển mà dữ dội cũng như biển.

– Còn Đông thì sao?

Đông bảo chúng có Đông sợ đàn bà, sợ đến nỗi chừng ấy tuổi chưa dám lấy vợ. Giọng Đông hết sức đùa cợt: Nhiều lúc tôi cũng muốn được một cô để yêu thành thật, nhưng con gái bây giờ ghét lính lắm. Tôi nói nghĩ như vậy là sai, bởi anh Phan tôi cũng lính, anh Nghĩa của chị Phượng cũng lính và Hoàng cũng sắp làm lính nữa. Tôi nói không suy nghĩ: Ai rồi cũng lính hết. Tôi yêu lính lắm. Đông nói: Hoàng hẳn không ghen sao? Tôi trả lời hết sức nghiêm trang: Không bao giờ

anh ấy ghen như thế. Anh ấy cũng yêu lính như tôi.

Câu chuyện lại vòng quanh. Đông nói về chiến tranh, về những người vỢ trẻ, những đứa con mồ côi. Đông nói nhiều lắm và tôi nghe như chưa bao giờ nghe. Nhưng những điều này anh Phan anh Nghĩa và Hoàng cũng đã nói nhiều lần. Cả Kim nó cũng biết và nhắc tới. Tôi nghĩ tới Kim, tuổi nó mà phải biết nhiều quá, tôi thương nó tới bàng hoàng. Đông vẫn nói bên tai:

– Cái chết đối với chúng tôi thường quá, như ăn, như ngủ. Đôi lúc tôi nhìn thằng bạn chết nằm bên cạnh. Tôi cầm tay hắn thấy lạnh ngắt và ngạc nhiên. Tôi ngạc nhiên thấy mình chưa chết hay chưa chịu chết.

Câu nói của Đông làm tôi nhớ tới lời nói của Xuyễn:

– Anh ấy dạo này hết nói tới chuyện tình yêu. Thư anh ấy chỉ tả chuyện đánh nhau, chuyện bạn bè. Chắc khi anh ấy viết thư, một tay vẫn còn cầm súng.

Mọi chuyện đã tới lúc buồn bã, tôi cần môi mà không còn cảm giác nào hết. Hoàng rồi cũng sẽ biên cho tôi như thế? Sẽ mở đầu bằng: “Em yêu, ở đây là mặt trận, ở đây là rừng lá và đồng sinh... anh bắn hết sáu băng đạn “hoặc” em yêu, một viên đạn ghim vào cánh tay của anh... vào đầu anh... vào tim anh ...”

– Quyên, Quyên nghĩ gì mà hoảng hốt vậy?

Tôi giật mình, chắc đáng điệu tôi lúc đó đáng buồn cười lắm:

– Không, tôi đang...

– Chắc tại tôi nói chuyện ghê quá làm Quyên sợ phải không?

– Không phải vậy đâu.

Đồng cười:

– À, thì ra Quyên nhớ Hoàng. Thật ai được Quyên yêu người đó hạnh phúc nhất đời.

Tôi chưa chát nghĩ thậm là tôi đâu có thể đem lại hạnh phúc cho Hoàng. Chính chúng tôi dù muốn đem lại hạnh phúc cho nhau cũng không được nữa. Hoàng sẽ phải đi. Đêm còn nghe tiếng

đại bác, ngày còn chém giết, còn dội bom. Không, tôi dù cố gắng cũng chỉ đến thế, và biết tới phiên ai mới là kẻ hy sinh cuối cùng? Anh Phan, anh Nghĩa, Hoàng hay con cái tôi, cháu chắt tôi?

Tôi nhìn đồng hồ, đã mười một giờ. Tôi mời Đông về nhà gặp ba mẹ tôi.

Nhưng Đông nói: Thôi xin Quyên.

Đông bỏ lửng câu nói. Thấy tôi băn khoăn, Đông đưa ngón tay làm bộ lấy cò, cười:

– Tôi bây giờ chỉ có lấy cò súng làm vui. Vắng nghe tiếng súng thấy nhớ hơn nhớ người yêu. Thôi Quyên về nhé. Thỉnh thoảng tôi sẽ biên thư thăm hai người.

Đông gọi xe cho tôi, khi đóng cửa xe
Đông nói:

– Sáng mai tôi về đơn vị sớm, chắc
không gặp Hoàng được. Nói với Hoàng
sẽ gặp nhau ngoài mặt trận.

Xe chạy rồi, Đông còn nhìn theo, vậy
vậy cười. Nụ cười Đông thật dễ dàng và
khi cười hai mắt Đông tí lại, đôi mắt lá
răm của Đông làm tôi nghĩ tới khuôn
mặt của một người đàn bà như chị Vạn
chẳng hạn có khuôn mặt bầu bĩnh, đôi
mắt cười tí và đôi môi ăn trầu cắn chỉ.
Chắc đó là hình ảnh thân yêu nhất của
Đông, và người ta nói rằng người đàn
bà có mắt lá răm lao đao về chuyện tình
lắm. Về tới nhà, tôi thấy chị Phượng vẫn
còn cúi đầu ngồi bên ổ may.

8.

Kính coong...kính coong... Tiếng chuông đó nhắc bỗng người tôi ra khỏi ghế. Tôi chạy băng ra ngõ. Có thư. Thư của anh Phan, của anh Nghĩa?

Tôi cúi người xuống đón hai lá thư của người đưa thư luồn tay vào khe cửa định vất xuống.

– Xin lỗi cô, tôi phải đi gấp.

– Cám ơn.

Tôi nói và nhìn theo người đưa thư dắt xe qua ngõ nhà bên cạnh, tiếng kính coong kính coong lại vang lên. Ra nhận thư đây, thư đây. Người đưa thư còn đưa tay chào tôi và mỉm cười. Tôi cũng mỉm cười lại rồi đi vào nhà, vừa đi vừa đọc trên phong bì. Một lá thư của anh Phan và một lá thư ghi tên Mẫn Hải quân...

Tôi ngồi xuống đi vắng và mở lá thư của anh Phan ra trước. Tôi ngạc nhiên vì lá thư của anh Phan không đề ngày tháng và hình như không phải là một lá thư mới. Những nét chữ anh Phan có vẻ nắn nót hơn những lá thư trước:

Quyên,

Anh vừa ở Ban Mê Thuộc về Bun Hô.

Anh đi một mình nhưng ở Ban Mê Thuột anh lại có rất nhiều bạn (ghi chú: 0 có bạn gái). Đáng lẽ anh phải ở Ban Mê Thuột hơn một tuần lễ, nhưng nhờ mồm mép khéo anh lo giấy tờ mau, nên chỉ ba ngày sau là anh xong hết việc. Ở Bun Hô thì rầu, mà bỏ Bun Hô mới có ba ngày đã thấy nhớ, nên anh vội về ngay. Tụi bạn ở Buôn Mê Thuột nói anh điên: mày đúng là Phan điên. Tui nó cười là anh đã không lợi dụng thời gian còn lại “hợp pháp” đó để chuẩn về Đà Lạt đi nhót. Mà anh cũng điên thật phải không Quyên nhỉ? Về Đà Lạt biết đâu lại chả bắt được một nhân tình, đời thêm hương vị... tốt (ghi chú xin đừng mách với mẹ)

Vậy là anh về Bun Hô rồi. Anh vừa về tới đây buổi sáng và khi anh viết thư này cho Quyên là lúc trời chuyển tối đây. Buổi chiều anh vừa đi săn với một người bạn,

hai đứa chẳng bắn được gì hết, bực mình anh đã bắn vào một mồm núi. Núi cũng chả biết gì phải không Quyên? Cỏ cây núi rừng đều vô tội, chỉ có con người mới đẩy tội lỗi.

Trong một lá thư, thư rất cũ của Quyên, Quyên có viết nhạo anh một đoạn: Quyên cầu cho anh gặp một quả bom ái tình rơi trúng vào đầu, cho ngẩn ngơ, hết trêu chọc. Và bây giờ lời nguyện của Quyên đúng rồi, anh đang ngẩn ngơ đây. Ngẩn ngơ nhưng không phải loại ngẩn ngơ của những thứ thất tình đâu nhé. Anh mà thất tình? Không, không bao giờ anh thất tình vì không có cô nào có thể làm cho anh thất tình được cả. Anh oai vệ vậy đó, mà bây giờ cũng ngẩn ngơ...

Bởi vậy, hôm nay anh mới viết lá thư này gửi riêng cho Quyên, Quyên nhớ là

anh chỉ muốn riêng Quyên đọc và Quyên giúp anh một việc. Anh nhờ Quyên giúp anh về một vấn đề tình cảm riêng của anh. Anh chỉ nhờ Quyên, bởi anh biết Quyên khôn khéo, chỉ có sự khôn khéo của Quyên mới giúp được anh thôi. Đáng lẽ ra, từ đầu anh phải nói ngay với Quyên, nhưng anh lại cứ con cà con kê mãi. Bởi chuyện khó quá.

Đây này, Quyên đọc kỹ nhé: Anh có một chuyện muốn nhờ vả Quyên. Nhưng không, không phải một chuyện mà là hai chuyện. Không, cũng không phải nữa, hai chuyện mà là một chuyện. Thật khó nói quá, nhưng anh đã lỡ nói ra với Quyên rồi phải không?

Như thế này, chắc Quyên biết chuyện giữa anh và Hòa chứ? Đối với anh thì hoàn toàn chưa có gì , nhưng ba mẹ đã

tin cần rằng anh sẽ bằng lòng lấy Hòa làm vợ và đã đi dạm hỏi cho anh. Anh thì không chê gì Hòa hết và anh cũng không cãi lời ba mẹ về chuyện đó bao giờ. Anh vẫn thường tự nhủ rằng mình thương quý ba mẹ, phải nghe lời ba mẹ. Và nhất là mẹ, anh càng không muốn làm cho mẹ buồn một chút nào hết. Mẹ của chúng ta là nhất rồi phải không Quyên và đối với mẹ, anh chỉ muốn luôn luôn nhỏ bé để mẹ cưng chiều. Và chắc trong gia đình chúng ta, anh em chúng ta cũng không đứa nào muốn làm phiền lòng mẹ hết. Bởi vậy anh mới đem chuyện này nói với Quyên mà không nói với mẹ, chuyện của anh và Hòa đó. Quyên chắc thân với Hòa hơn anh. Quyên với Hòa lại là chị em bạn gái, dễ nói chuyện hơn. Vậy Quyên tìm cách nói cho Hòa hiểu rằng, trong hoàn cảnh bây giờ của anh, anh chưa thể nghĩ tới việc lập gia đình với Hòa được. Anh sợ anh sẽ làm

khổ Hòa, bởi hiện tại anh đang lâm vào một hoàn cảnh hết sức khó khăn. Hoàn cảnh đó, anh kể cho riêng Quyên biết đây, nhưng Quyên hứa với anh là Quyên chỉ biết một mình thôi nhé. Và anh kể tới chuyện thứ hai, nhưng cùng liên quan tới phần thứ nhất.

Sự khó khăn mà anh sắp nói ra với Quyên đây chắc phải làm Quyên ngạc nhiên. Vậy thì nghe anh nói đây....

Thư anh Phan viết đến đây thì bỏ cách một quãng. Rồi những dòng sau có vẻ nguệch ngoạc hơn:

Hồng rồi Quyên ạ, anh vừa có lệnh đi khẩn cấp. Khẩn cấp lắm. Anh phải dừng nơi đây. Stop nhé.

Ghi chú: anh đi hành quân. Sẽ nói chuyện trong lá thư tiếp theo.

Chờ thư anh nhé. Phan.

Lá thư chỉ có chừng đó và không đề ngày tháng. Chuyện gì đã xảy ra cho anh Phan? Chuyện gì đã xảy ra giữa Hòa và anh Phan. Lại giận nhau, hờn nhau? Nhưng anh Phan có liên lạc gì với Hòa nhiều đâu? Cái thái độ cũng không niềm nở cũng không lạnh nhạt đối với Hòa của anh Phan làm tôi không thể hiểu nổi tình cảm của anh ấy. Vậy mà bây giờ anh Phan lại nhờ tôi về một chuyện tình cảm? Thế nào thì cô Hòa cũng trở thành chị dâu của mình, anh ấy có rắc rối cũng không dám để mẹ rỏ nước mắt đâu.

Nghĩ thế, tôi yên tâm mở lá thư Mẫn ra đọc.

Quyên,

Nhớ có một lần Quyên xưng chị với tôi giữa những người bạn của tôi và của Quyên: “Hôm nào rồi Mẫn tới nhà chị chơi nhé.” Em Mẫn đã không tới nhà chị Quyên nữa, và em Mẫn thay thế bằng lá thư này cho chị Quyên vậy.

Và ngay bây giờ, em Mẫn xin trả lại chị Quyên tiếng CHỊ, để chỉ có Mẫn, có tôi, gửi cho Quyên lá thư này cho dễ nói một câu chuyện.

Chắc Quyên ngạc nhiên và tự hỏi rằng tại sao tôi không tới thăm Quyên mà nói thẳng với Quyên? Tôi cũng nghĩ như thế. Nhưng tôi nghĩ rằng khi tôi gặp Quyên, ngồi trước mặt Quyên, chắc tôi sẽ không nói được gì hết. Và biết đâu trước mặt Quyên tôi lại trở thành một đứa em ngo-

an ngoan, để chị Quyên bảo rằng: Mẫn phải thế này, Mẫn phải thế nọ. Tôi đã nói thế đó, nhưng tôi cũng đã hận vô cùng lần Quyên xưng chị với tôi ở giữa đám đông và chính nỗi hận đã xui tôi hôm nay viết lá thư này tới cho Quyên đó.

Chắc Quyên còn nhớ buổi tối hôm tôi say rượu, được Quyên đưa về nhà, Quyên đã gặp chị Duyên tôi. Nhìn qua dáng dấp của chị Duyên tôi và cách ăn mặc của chị ấy, chắc Quyên cũng đoán được lối sống của chị ấy như thế nào rồi. Tôi chỉ còn lại một mình chị Duyên, tôi yêu quý chị hết lòng, bởi ngoài hai chị em tôi ra, chúng tôi chẳng còn ai để mà thương nữa. Tôi mồ côi từ nhỏ, lớn lên sống vất vả rất nhiều. Bởi thế nhiều lúc tôi đã rất cô hồn, Quyên có hiểu đầy đủ nghĩa của tiếng cô hồn không! Nghĩa là tôi đã từng rất ma cô, du côn, du đãng, dối trá, ngạo

ngược. Tôi lêu lổng theo đám bạn bè. Tôi đã vào ra nhà trường giới cả chục lần. Tôi đã làm cho chị Duyên tôi đau khổ điều đúng. Không hiểu sao tôi cô hồn, du đãng, du thực như thế mà lại có một khuôn mặt hiền lành, nhỏ nhít mà Quyên đã thấy. Tôi thường hỏi chị Duyên tôi, tôi giống ai thì chị không trả lời. Tôi nghĩ rằng chị sợ nói ra làm phiền lòng người chết chăng? Nhưng dù khuôn mặt tôi giống ai thì cũng là khuôn mặt của tôi rồi phải không Quyên? Du đãng, cô hồn chán, tới tuổi tôi xin vào Hải Quân và điều ngạc nhiên mà tôi không bao giờ ngờ tới là tôi thay đổi hẳn. Sự thay đổi này không do một phép màu nào hết mà do ở sự tha thứ, bao bọc, che chở và thương yêu của chị Duyên tôi. Tôi hồi sinh lại. Rồi tôi được Thường, người tình của chị tôi giúp đỡ thương mến, y coi tôi như tình ruột thịt. Nhưng dù tôi ăn năn, hối hận, cố giữ mình, thỉnh

thoảng cái cô hồn được nuôi dưỡng từ nhỏ trong tôi vẫn trôi dạt. Tôi cố dần giữ đôi tay chân bằng cách uống rượu. Nhưng rượu vào, cơn say làm tôi phá phách, cô hồn hơn và một lần tôi đã gặp Quyên.

Khi tỉnh dậy, tôi ngồi nhớ lại những hành động của Quyên, tôi không hiểu một tí nào hết. Tôi lạ lùng hết sức. Thường thường những cô gái khác mới gặp tôi, trông thấy tôi đã lánh xa, tại sao Quyên không sợ? Cái gì đã gây niềm tin cho Quyên khi Quyên giúp đỡ một thằng ma cô như tôi. Quyên đã làm cho tôi suy nghĩ. Chưa ai đã đối với tôi như Quyên đã đối đãi với tôi hết. Các cô gái khác mỗi lần nghe tôi huýt gió trêu chọc, họ quay lại nhìn tôi bằng đôi mắt nhạo báng hoặc khinh khỉnh bỏ đi, bởi trên ve áo tôi không có cấp bậc nào hết. Với lại tôi cũng không thể tin được còn có những người con gái

lượng thiện trong hoàn cảnh này. Tôi đã từng chứng kiến những nữ sinh đi với Mỹ, những cô gái bên ngoài trông thật khả ái, vậy mà bên trong bão táp tôi bời. Tôi mất hết niềm tin từ lâu rồi, và cho rằng trong hoàn cảnh này, người ta không còn ai yêu thương ai nữa hết. Vậy mà tôi lại được gặp Quyên, được Quyên coi như bạn, như em. Đáng lẽ tôi phải sung sướng và đón nhận thứ hạnh phúc thần thánh đó, nhưng tôi đã đại dột từ bỏ, để tham lam mở màng cao xa hơn. Quyên đã biết tôi mơ như thế nào không? Tôi mơ ước được Quyên yêu tôi, Quyên đã nghe rõ chưa. Quyên yêu tôi.

Nhưng Quyên có yêu tôi hay không? Tôi cũng không muốn Quyên trả lời.

Bởi mai đây tôi sẽ đi xa và mang theo hình ảnh Quyên, hình ảnh một người

tình khả ái. Quyên không nói với tôi và tôi cũng không cần hỏi Quyên có yêu tôi hay không? Có hay không, tôi yêu Quyên và luôn luôn có một khuôn mặt trong đời sống còn lại. Cho nên tôi mong Quyên đừng viết thư, đừng từ chối, đừng nói gì cả bởi tôi có bắt Quyên yêu tôi, nói yêu tôi đâu. Trước mặt Quyên, đối diện Quyên, tôi chỉ là một cậu trai bằng tuổi Quyên thôi, nhưng xa Quyên, tôi nghĩ rằng tôi được yêu Quyên như một người tình nhân hết sức bé bỏng.

Vậy từ bây giờ tôi gửi trả lại chúc chị Quyên cho Quyên, tiếng chị đó nếu Quyên muốn giữ thì cứ giữ. Có thể đọc lá thư này Quyên cười tôi lắm, hoặc có thể Quyên đưa cho người tình của Quyên nói: Thằng nhóc này, anh xem, cũng bày đặt yêu em. Quyên có quyền nói, có quyền làm đủ mọi thứ khuất mắt tôi. Bởi vậy,

để yêu Quyên, để kính trọng chị Duyên, tôi sẽ đi. Vì nếu tôi ở lại, cái cô hồn trong tôi sẽ có lúc nổi dậy hết sức khủng khiếp. Tôi sợ cái lúc cô hồn đó trở lại, tôi giết chết mất người yêu của Quyên, hoặc một người đàn ông nào đó được sung sướng ngồi nhìn Quyên, đi với Quyên, nghe Quyên nói. Hoặc tôi sẽ giết chết tên tình nhân ngoại kiều đêm đêm vẫn bò về với chị Duyên, bởi tôi yêu quá, yêu Quyên, yêu chị Duyên, hơn cả đời sống của tôi nữa.

Vì vậy tôi xin đổi đi xa, đi xa để mang theo ảo giác được Quyên yêu, để được còn chị Duyên, hơn là ở thành phố để cô hồn trở lại. Và thỉnh thoảng Quyên cho phép tôi được viết một lá thư tình cho Quyên, mà Quyên không được viết thư cho tôi. Hãy để biển cả đọc những lá thư của Quyên cho tôi nghe, hãy để biển pha màu mắt

*của Quyên cho tôi nhìn. Và để từ giờ
Quyên, tôi nhắc lại: Tôi yêu Quyên. Tôi
yêu em. Tôi yêu em lắm.*

Quyên ơi, Quyên ơi.

Đọc xong lá thư của Mẫn, tôi không có một ý nghĩ nào mà chỉ muốn khóc. Tôi cũng không định tìm gặp Mẫn, biên thư cho Mẫn.

Lá thư của Mẫn được giấu kín trong một hộp tử. Tôi nghĩ là tôi đã làm vui lòng Mẫn. Còn lá thư của anh Phan? Không, tôi không thể giấu ba mẹ tôi, dù anh Phan bảo giấu. Anh Phan chỉ thích riêng tư, tôi không thích riêng tư mà muốn chia sẻ hết mọi chuyện cho người thân, ba mẹ tôi, chị Phượng.

Tôi nghĩ tiếp: Bây giờ thì chắc Mẫn cũng đi xa rồi cũng nên. Và không hiểu sao tôi lại thở dài coi như ảo não lắm.

9.

Me tôi bày mấy bó rau muống
ở trên nền gạch hoa và nói với
chị Phượng.

– Con tắt ngọn đèn trong phòng đi,
ra đây chẻ rau muống với me.

Tôi cũng đến ngồi bên me tôi: Me để
con giúp với. Me tôi cười bảo: Ủ tập ăn
tập làm đi thì vừa... Ý me tôi muốn
nói tới câu làm dâu làm con người ta,

nhưng me tôi đã giữ lại kịp. Me tôi sợ tôi buồn, tôi nói thầm: cảm ơn me hết sức, nhưng con không buồn đâu. Ba tôi lôi ra một tờ báo, chị Phượng hỏi ngay: tờ Tiền Tuyến phải không ba? Truyện đi đến đâu rồi ba? Truyện đây là chị muốn nói tới truyện Kiều Phong A Tỷ đăng trên nhật báo này. Ba tôi nói là để tao đọc xong rồi kể cho mà nghe. Me tôi kêu trời ơi, rồi lấy kính đeo vào mắt, lúc nào ba con các ông cũng Kiều Phong A Tỷ, Kim đang đứng táy máy bên chiếc ra dô nghe me tôi nói, hần cười: Đọc truyện cũng hay nhưng hao nước mắt lắm. Nhớ hồi nhỏ đi xem cải lương với me, tới cảnh thảm me khóc mà em cứ tưởng trời mưa. Khi ra khỏi rạp me sút có tới ba bốn ký lô. Thôi con xin can me. – Quỉ đâu đó. Me tôi trừng mắt dọa thằng Kim. Thằng Kim làm bộ cúi xuống lau ra dô và khúc khích cười. Chị Phượng nói: Không biết mình chẻ

rau trước mai rau có nát đi không? Me tôi nói: bỏ vào tủ lạnh thì hằng hai ba ngày cũng được. Rồi me tôi than chiếc tủ lạnh dạo này có vẻ dở chứng quá. Chị Phượng nói để Nghĩ và anh Phan về sửa cho, dạo con làm hư cái bàn ủi điện, Nghĩ và anh Phan tháo tung ra sửa, vậy mà tốt ra phết đó me ạ. Me tôi nói tội nó về để cho tội nó đi chơi chứ bắt chúng làm thợ tội nghiệp. Chị Phượng nhúng hai tay vào thau nước, tôi nhìn thấy những sợi gân xanh nổi lên làn da trắng nuột, những ngón tay búp măng của chị đã kém tròn. Tôi nhìn chị, mắt chị Phượng trũng sâu và da mặt hơi xanh, chị gầy đi nhiều.

Sự chờ đợi làm mỗi mòn nhiều quá. Tôi nghĩ tới mai đây tôi cũng sẽ rơi vào chờ đợi, lo âu như chị Phượng. Tội nghiệp, vậy mà lúc nào chị cũng cố vui cố

cười để tạo cho không khí gia đình đầm ấm. Me tôi nói: con Phượng chẻ rau đi chứ, lớn rồi mà ngồi nghịch nước mãi. Chị Phượng lại thoăn thoắt chẻ rau. Hôm nay me tôi vui mừng ra mặt. Còn chị Phượng nét chờ đợi như đã chín già. Ngày mai, gia đình tôi chắc chắn sẽ hưởng một ngày vui trọn vẹn nhất. Me tôi nói:

– Không biết mai tụi nó về sáng hay chiều.

Chị Phượng nói:

– Mình dọn chiều đi me, các anh ấy có về sáng cũng phải nghỉ ngơi ăn mới ngon. Mà có về chiều cũng không lỡ bữa.

– Nhưng không biết ngày mai trời có mưa không?

Chúng tôi buồn cười quá mà không dám cười lớn, chỉ nhìn nhau thôi.

Mưa hay nắng thì có can dự gì đến gia đình chúng tôi đâu. Me tôi thật lắm cảm. Câu nói của me tôi buồn cười vậy mà không thấy ba tôi nói gì hết.

Ông đang cắm đầu vào tờ báo. Tôi nói coi xong chưa ba: ba tôi nói gần rồi, ly kỳ lắm. Một lát ba tôi la lớn:

– Ly kỳ, ly kỳ, hay tuyệt.

Ba tôi la lớn quá làm me tôi giật mình. Me tôi gắt:

– Trời ơi, tôi tưởng người ta xuống đường chứ, la gì mà la dữ vậy. Tôi suýt bị dao đâm phải tay đây này.

Ba tôi vội giăng hòa:

– Ấy chết, tay bà có sao không? Đứa nào lấy băng, thuốc, băng tay chome đi. Khổ quá, tại cái miệng này.

Ba tôi đưa tay bịt lấy miệng. Chúng tôi cười, ba tôi cũng cười. Chị Phượng nói:

– Tới đâu rồi ba. Ba tôi nói tụi bây đọc tới đâu rồi.

Me tôi nhất định không cho ba kể. Me tôi nói:

– Không nghe chuyện luyện chưởng đâu. Cái gì mà đẩy một chưởng mà núi bay cây gãy. Nói láo.

Rồi me tôi lại nhắc tới Nghĩa và anh

Phan. Me tôi hỏi ba tôi xem báo có tin gì lạ không, ba tôi nói không có gì lạ hết. Gia đình tôi vẫn có thói quen hay thức khuya, dạo ở Hà Nội cũng vậy, khi anh Phan và chúng tôi học bài, ba tôi đọc sách. Me tôi cũng không chịu đi ngủ sớm, bà ngồi đan áo hoặc khâu vá.

Dạo đó me tôi cũng đã đeo kính nhưng me tôi chưa già và mập như bây giờ. Tôi nhớ me tôi còn chiếc áo màu hoàng yến, cổ thấp, may nút thắt theo kiểu Huế, chiếc áo đó may hồi me tôi vào Huế thăm một ông cậu làm quan ở triều đình và may một chiếc mang về. Chiếc áo đó me tôi đã mặc chặt từ lâu, chị Phượng đem cắt may cho tôi một chiếc áo cánh, nhưng tôi không dám mặc đều, sợ nó rách hư mất một kỷ niệm đẹp của me tôi để lại.

Hai bó rau muống đã vơi dần, những cọng rau chẻ, mảnh mai xoắn tít trong thau nước thật xanh mát. Me tôi chẻ rau rất mau, ba tôi thường kể lại là hồi mới lấy nhau, me tôi chỉ có trổ tài chẻ rau muống, bởi thế bữa cơm nào ba tôi cũng là nạn nhân của rau muống chẻ. Nhưng ba tôi lại nói rằng, vắng món đó, ba tôi nhớ lắm và nuốt cơm không vô. Ba tôi nói đúng, chúng tôi đi ăn ở đâu, món rau muống chẻ trộn dầu dấm cũng không thấy ngon bằng đĩa rau muống chẻ trộn của me tôi làm cả. Thằng Kim đã lúi húi bỏ pin vào ra dồ xong, nó vắn nghe nhạc. Me tôi nói thứ nhạc gì mà inh cả tai, thằng Phan nó có thích nghe mấy bản quỉ đó như thằng Kim đâu. Me tôi bảo Kim tắt máy và nói với chị Phượng:

– Phượng, thôi con rửa tay rồi vào lấy lá thư của anh Phan mấy vừa gửi cho

con Phượng ra đọc lại cho me nghe đi.

Me tôi vẫn bắt chúng tôi đọc thư của anh Phan cho bà nghe hoài, dù lá thư đã được đọc đi đọc lại mấy lần. Nghe chị Phượng đọc lá thư anh Phan viết cho tôi. Thằng Kim phát ngôn trước tiên:

– Chắc anh ấy lẳng nhăng với cô nào, rồi anh chị giận nhau. Bây giờ anh ấy mới nhờ chị Quyên giảng hòa đó.

Me tôi gắt lên:

– Bậy mà, còn con Hòa đó nữa chi.

Ba tôi cười:

– Có con Hòa thì con Hòa, biết đâu nó còn lẳng nhăng với cô nào khác, con trai mà...

Me tôi nói lấy:

– Ông suy bụng ta ra bụng người.
Thằng Phan nó có giống ông đâu.

– Vậy nó giống ai vậy bà?

– Giống ai? Chúng bây xem, ba chúng
bây ăn nói thế đó. Nó con ai thì giống
người đó chứ. Nó giống tôi chứ giống ai?

– Không, tôi có nói lấy bà đâu. Tôi
ghen đó. Tại bà bảo nó không giống tôi.
Bây giờ, tôi lấy quyền làm chồng để hỏi
bà: Nó giống ai?

Me tôi trả lời không được phải để
Kim đỡ lời. Nó chỉ lên cái ảnh hồi ba tôi
còn trẻ trên tường:

– Anh Phan con giống cái ông đó

kìa, ông đó đâu có xấu xí già cỗi như ba. Phải không me? Bây giờ thử ba theo tán me con xem me con có thèm không?

Câu nói của Kim làm chúng tôi cười ngất. Thế là huề, chúng tôi lại bàn về lá thư của anh Phan. Ba tôi nói:

– Hay nó và con Hòa giận nhau?

– Giận nhau? Ông nói còn vô lý nữa. Nó mà biết giận ai, thấy con Hòa sang là đỏ mặt tìm cách lánh mặt. Biểu nó dẫn con nhỏ đi ciné, nó nói khéo làm sao mà gài con Quyên vào đi chung nữa.

– Tại nó chưa muốn lấy vợ.

– Thì tôi có ép nó đâu. Hôm nói chuyện con Hòa nó nói tùy me, con là phận trai me đặt đâu con ngồi đó. Nói

chuyện cưới nó bảo để nó giải ngũ đã, tôi nghe nó nói cũng đúng. Vợ chồng trẻ mà sống xa nhau tội nó buồn lắm.

Kim xen vào:

– Chùng nào anh ấy giải ngũ?

– Hai năm nữa. Me tôi nói.

Kim kêu trời rồi nói tiếp rằng hai năm ai mà chờ đợi nổi, không khéo người ta có con trước ngày cưới mất. Me tôi mắng con nít mà nói nhảm. Ý me tôi nói rằng Kim còn nhỏ quá, chưa nên biết chuyện đó. Kim che miệng cười với tôi. Me tôi lại thắc mắc:

– Lạ thật, không biết chuyện gì mà rắc rối tình cảm, hay nó đổi ý muốn cưới gấp?

– Không phải đâu me, anh ấy có viết cho con rằng trong hoàn cảnh này anh ấy chưa thể cưới vợ được.

– Nó chỉ bày đặt tạo có nầy có nọ thôi.

Me tôi hờn dỗi.

Ba tôi nói:

– Chắc nó muốn nhờ con Quyên làm mai cho nó một đứa bạn nào đó của con Quyên chứ gì? Tôi hiểu lắm mà...

Ba tôi nói xong cười ra vẻ mình đã đoán được hết mọi chuyện. Nhưng chị Phượng nghiêm trọng nói:

– Không phải vậy đâu. Thường thường anh ấy chỉ thích tự mình giải

quyết mọi việc và mọi chuyện đối với anh đều khôì hài được hết. Chắc có gì quan trọng thật đó ba me ạ.

Câu nói của chị Phượng làm tôi giật mình. Có lẽ thế thật. Tính anh Phan tôi vẫn coi thường mọi chuyện, chuyện rắc rối tới đâu anh cũng đùa bỡn được. Chắc có gì anh không giải quyết được rồi nên mới nhờ tôi. Tôi định lên tiếng thì ba tôi nói:

– Thôi chuyện gì cũng gác lại, ngày mai nó về thì biết hết. Tôi dặn dò:

– Nhưng ngày mai anh ấy về, ba me, chị Phượng và Kim đừng tỏ vẻ gì đã biết lá thư của anh ấy hết nhé.

Kim nói:

– Đã đành. Nhưng lỗ mai anh không về thì sao?

Me tôi kêu:

– O, cái thằng nói nhảm nhí quá nhỉ? Con cái gì đâu mà mở miệng ra là nói đại rồi.

Kim nhất định không chịu câu nói của me tôi là: mở miệng ra là nói đại. Kim cãi rằng lá thư của anh Phan viết rõ ràng là đi hành quân gấp. Nhưng me tôi cãi lại là lá thư không đề ngày tháng. Vậy lá thư đó viết đã lâu sau đó định viết tiếp nhưng có giấy phép được về nên không viết nữa. Me tôi nói cũng có lý mà Kim nói cũng có lý. Tuy vậy chúng tôi vẫn định ninh chắc là anh Phan về. Và buổi chửa giờ ngày mai vẫn được bàn đi bàn lại mãi.

Me tôi dặn chị Phượng ngày mai đi chợ nhớ nhắc me tôi mua món này, món nọ. Me tôi để hết tâm trí vào buổi chợ ngày mai làm chúng tôi vừa cảm động vừa bức mình. Đã chợ rồi lại còn phụ thêm các món ăn anh Phan tôi vẫn thích. Thật me tôi cứng con quá rồi quên là anh Phan cũng chỉ có một cái bao tử nhỏ xíu như chúng tôi thôi. Ba tôi thấy me tôi lẳng xẵng, ông không nói gì hết, chỉ im lặng mỉm cười. Đôi mắt ba tôi nhìn me tôi vẫn như độ nào, không thay đổi. Đôi mắt trầm ấm, thương yêu quen thuộc, và hình như càng ngày càng gần lại. Tôi chỉ muốn ôm hết ba me tôi, chị Phượng, anh Phan và Kim trong cánh tay. Nhưng cánh tay tôi nhỏ bé quá không ôm đồm hết nổi.

Rau muống đã chế xong nhưng cả gia đình chúng tôi vẫn còn ngồi ở phòng

khách, không nói chuyện thì nhìn nhau, không nhìn nhau thì nói chuyện. Riêng chị Phượng khi thật vui, khi thật buồn. Tôi cũng sắp như chị. Tôi nghĩ đến bữa ăn ngày mai và một ít ngày vui sau đó nữa. Rồi anh Phan sẽ đi, anh Nghĩa sẽ đi và Hoàng nữa, Hoàng cũng xa tôi nữa. Tôi nhìn ba mẹ tôi, chị em tôi, không, tôi không có quyền buồn khổ, chán nản. Tôi phải chia sẻ mọi nỗi vui buồn với gia đình, mọi người trong gia đình cũng phải chia sẻ chung với tôi...

Đi ngủ đi con. Đi ngủ đi ba. Đi ngủ đi mẹ, ngủ đi em, ngủ đi chị. Ngọn đèn giữa phòng khách đã tắt.

Khi lên tới gác, chị Phượng hỏi tôi là có bảo Hòa ngày mai tới ăn cơm không. Tôi chợt quên là lâu lắm tôi không gặp Hòa và cũng không bảo Hòa tới. Chắc

anh Phan cũng không tin ngay về cho Hòa biết đâu. Vài ba kỳ nghỉ phép anh mới thăm gia đình Hòa một lần, hoặc đi với ba tôi, với mẹ tôi hoặc cả mấy anh em chúng tôi. Dù mẹ tôi vẫn khen tính Hòa hiền, chăm chỉ, tôi cũng không thân với Hòa được. Tôi vẫn nghĩ Hòa không thân với tôi như bạn, nhưng làm chị dâu tôi thì rất tốt. Bởi Hòa vẫn hay yên lặng, hay mỉm cười mà không góp ý kiến. Hòa hiền, khó hiểu nhưng tôi cũng không bao giờ tìm hiểu làm gì. Tôi không thân với Hòa mà lại quý Hòa. Mẹ tôi đã quý, đã chọn, chúng tôi không phải thắc mắc nữa. Tôi nói với chị Phượng là tôi không nói, quên nói. Như thế tiện hơn. Chị Phượng tiếp:

– Chắc có chuyện gì quan trọng lắm. Ngày mai anh ấy chưa gặp Hòa càng tiện cho anh ấy.

Tôi không hiểu chị Phượng muốn ám chỉ gì, nhưng tôi cũng không hỏi.

– Quyên không cầm tờ báo lên đọc Kim Dung?

– Thôi ngủ đi chị. Ngày mai mới có sức mà mừng chứ.

– Quyên có tin ngày mai các anh ấy về không?

Dù hơi ngần ngại, tôi cũng trả lời:

– Tin chứ, chắc chắn các anh ấy về mà.

Chị Phượng lặng im. Tôi kéo chị bảo đi ngủ thôi. Hai chị em tắt đèn. Trong bóng tối, tôi bỗng nhiên muốn nhìn rõ khuôn mặt chị Phượng, hình ảnh chị

Phượng trong đêm tối lặng lẽ lạ lùng. Tôi muốn hỏi có phải chị khóc không mà không mở miệng được. Tôi lăn sát vào người chị, vòng một tay qua bụng chị. Chị Phượng nằm nghiêng, quay mặt vào phía tường. Chị cầm bàn tay tôi lắc lắc và cũng không hỏi tôi có ngủ được không, rồi chị nói đêm nay sao nghe tiếng súng như gần hơn. Tôi chú ý nghe và cũng thấy tiếng súng gần thật. Tôi rủ chị:

– Mình ra balcon coi đi chị.

– Đi.

Chị Phượng đứng dậy. Tôi theo chị ra phía ngoài balcon. Đêm tối vẫn mênh mông. Khu vực nhà tôi vừa bị cúp điện, đèn đường tối om. Chúng tôi nhìn phía xa, nơi tiếng máy bay rì rầm, những trái hỏa châu sáng chói một vùng, từ trên

cao là xuống rồi tắt, những trái khác lại sáng. Cứ như thế, những trái hỏa châu tắt đỏ, những tiếng máy bay ì ầm, những đốm đèn xanh như mắt ma và đỏ như máu bầm. Nơi đó, tiếng súng, tiếng đại bác liên tiếp, dữ dội.

– Đánh đâu gần quá chị ạ.

– Ừ.

– Không biết ngày mai các anh ấy có về được không?

– Không biết.

– Này chị...

– Cái gì hở Quyên?

– Không, mà này, chị có thấy gì không?

– Không, chị cũng không biết nữa...

Không biết nữa. Tôi cũng vậy, cũng không biết nữa, không biết cónhững gì trong tôi mà ruột gan tôi cứ cồn cào, héo hắt.

– Làm sao ấy em ạ.

– Chắc tiếng súng làm chị khó chịu chứ gì?

– Không phải, nhưng chị thấy như mình buồn nôn. Không, không phải buồn nôn mà là buồn, người nó cứ nhói nhói cùng khắp. Ủ, sao chị...

Tôi bỗng hốt hoảng lên một giây. Tự nhiên chỉ một giây thôi. Tôi nghe ba tôi ho dưới nhà, ba tôi cũng chưa ngủ. Tôi cầm tay chị Phượng thật chặt và cười thành tiếng:

– Nhảm quá, đêm nay không riêng gì chị mà cả nhà không ai ngủ được đâu. Nhất là me, giờ chắc đang vừa cười vừa khóc ở dưới nhà ấy. Em nghĩ tới mai gặp anh Phan... ừ, em nhớ anh Phan quá chị ơi... Nhưng ngày mai chị mới là người mừng nhất, sung sướng nhất.

– Còn em. Quyền này, mấy bữa nữa...

– Không, chị đừng an ủi gì em hết. Gia đình mình không ai được quyền vui buồn một mình hết.

Nói xong câu đó tôi muốn lăn vào lòng chị Phượng mà khóc.

– Thôi mình đi ngủ, ngày mai đi chợ với me sớm chứ chị.

Hai chị em vào nằm và cũng không có ai hỏi nhau đã ngủ chưa nữa. Tiếng đại bác như mỗi lúc một gần, mỗi lúc mỗi dội lớn trong tai tôi, trong đầu tôi. Nơi đâu có tiếng đại bác là nơi đó có anh Phan của tôi. Nơi đâu có hỏa châu là khuôn mặt anh Phan tôi ngời sáng ở đó. Lạy trời, Phật, gia đình con, gia đình tôi đừng bao giờ, đừng bao giờ... Tôi run sợ đến lịm người.

Tiếng đại bác vẫn không tha. Tiếng đại bác vẫn nổ. Vẫn đi. Vẫn kêu réo. Ba tôi vẫn nói:

– Đừng sợ hãi một điều gì. Hãy sống cho hết mình và thương yêu cho hết mình.

– Thừa ba, con thương yêu hết mình, con đang yêu thương hết mình, yêu ba

me, yêu anh chị em, yêu gia đình ta, tổ quốc ta, yêu tất cả mọi người, yêu cả tiếng đại bác kêu réo nầy nữa. Tôi chảy nước mắt và cầu nguyện mãi.

Trong giấc ngủ mơ màng với đại bác, với hỏa châu, tôi mơ thấy tuổi nhỏ của tôi, của anh em chúng tôi. Đó là một cánh đồng, những thảm cỏ xanh, và mùi thơm của phân bò, phân trâu ngậy ngất, thân ái.

10.

– Máy giờ rồi con?

– Dạ, năm giờ me.

– Chúng nó đã tới đông đủ chưa.

– Có ai đâu mà đông, me.

– Sao thằng Kim bảo là nó sẽ đưa mấy thằng bạn của nó về nhà. Còn Hòa nữa, bộ chưa đứa nào báo tin cho nó sao?

– Bọn con chả thấy thằng Kim nói gì cả. Chắc nó quên luôn rồi. Còn Hòa thì mấy hôm trước con có ghé nhưng không gặp. Con định chiều qua sẽ trở lại. Nhưng thôi. Có lẽ để chờ anh Phan về xem ý anh ra sao đã. Me ạ.

– Cái thằng thật lắm chuyện. Mà sao giờ này chưa thấy tăm hơi bọn chúng đâu cả. Mẹ sốt ruột quá.

– Chắc tại tàu bay trễ đó me. Đạo này con nghe xin máy bay quân sự khó lắm. Đôi khi phải chờ đôi ba ngày cũng nên.

– Ai thì phải chờ chứ anh Phan thì khỏi đi. Anh ấy mồm mép lắm. Chắc thế nào cũng xoay ra máy bay để về kịp trong ngày. Me yên tâm đi.

Tuy nói me tôi yên tâm. Nhưng tôi biết cả nhà tôi lúc này không ai yên tâm nổi đâu, nhất là me tôi.

Từ buổi trưa đến giờ, bà luôn luôn hỏi mấy giờ và chốc lại kêu sốt ruột quá.

Chị Phượng nói:

– Chắc tại me nôn quá, rồi suốt đêm qua không chớp mắt được nên bây giờ sốt ruột chớ gì.

Chị Phượng nói vậy nhưng chính chị cũng đứng ngồi không yên.

Dạo này sau mỗi bữa cơm, giờ tụ tập trong phòng khách của gia đình tôi thường kéo dài lâu hơn. Cả nhà thường nói nhiều về những trận đánh, những tin tức chiến sự. Buổi tối, ba tôi

thường ngồi lâu hơn trước máy khâu thanh, sau bản tin chiến sự hồi 9 giờ của đài Saigon. Me tôi cũng không còn lòng dạ nào để thích nghe chèo cổ nữa. Nhất là chị Phượng. Cầm báo, mục chị coi trước nhất không còn là truyện Kiều Phong A Tỷ nữa mà là tin chiến sự. Chị thuộc lòng từng tên làng, tên địa điểm, tên các loại súng, tên những trận đụng độ. Và khi giở vào trang trong các nhật báo, chị đã bắt đầu chê trách mấy nhà văn mà trước đó chị vẫn theo dõi, rằng họ vô trách nhiệm, chả biết viết gì về cuộc chiến này cả. Chị Phượng thế đó, còn tôi, trái ngược với chị, tôi không biết gì hết, không nhớ gì hết, không hiểu gì hết, mà chỉ thấy chiến tranh, bom đạn, chết chóc đủ thứ vo tròn lại một cuộc nhào lộn trong đầu.

– Mấy giờ rồi nhỉ?

– Thôi con Quyên để đó mẹ với chị Phượng làm cho, lên trên lo dọn rượu với thằng Hoàng đi.

– Vội gì mẹ. Hãy còn sớm mà. Hoàng đang nói chuyện với ba con ngoài hiên ấy. Để con làm xong món nước mắm này đã.

– Quyên coi dùm bếp lửa cho chị một tí. Không chả giò thành than cả bây giờ.

Tôi gấp bớt bớt vài cục than ra khỏi bếp lửa cho chị Phượng, rồi tiếp tục cầm mấy trái chanh gọt vỏ, tẽ múi. Mùi chanh chua khé cổ làm cổ họng tôi đắng chát những nước bọt. Không hiểu Hoàng đang nói cùng ba tôi những chuyện gì trên nhà. Chắc lại không ngoài chuyện chiến tranh chính trị. Chị Phượng đang

lấy rau muống chẻ trong tủ lạnh ra sắp lên đĩa. Những sợi rau xanh mát, quăn quít lấy nhau trông thật ngon mắt. Biết đến bao giờ đời sống lại tươi mát như thế. Chị Phượng thấy tôi nhìn đĩa rau thì bảo:

– Thôi cô, có cho cái món nước mắm của cô xong mau lên không. Chắc các ông ấy về đến nơi giờ đó.

– Đôi khi lúc này bọn nó đã tới phi trường rồi cũng nên há. Sáu giờ chiều, bữa chả giò được dọn đầy đủ lên bàn ăn.

Mùi chả, mùi nước mắm, thơm phức. Nhưng vẫn chưa thấy tăm hơi gì của anh Phan, anh Nghĩa. Để đỡ nóng ruột, cả nhà tôi và Hoàng ngồi quây trong phòng khách vừa uống nước, vừa đọc mấy tờ báo mới. Nhưng đến khoảng

hơn bảy giờ thì mẹ tôi không còn đủ sức chịu đựng thêm nữa. Đang ngồi nghe đọc một cái phóng sự chiến trường, mẹ tôi đột nhiên đứng bật dậy:

– Hay là đứa nào lấy xe ra phi trường xem sao đi. Mẹ sốt ruột quá.

Mẹ tôi nói xong, bà vẫn đứng nguyên giữa phòng khách, nhìn từng đứa một trong chúng tôi như để cầu cứu. Hoàng buông tờ báo xuống, hướng về ba tôi:

– Hay ba mẹ để con với Kim chờ nhau ra phi trường hỏi coi chiều nay có chuyến bay nào không.

Câu nói của Hoàng làm tôi thấy nôn nức. Ừ nhỉ, tại sao chúng tôi không cùng kéo nhau vào phi trường hỏi coi. Chị Phượng cũng nôn nức như tôi, và có lẽ

cũng muốn tranh phần Kim để đi cùng Hoàng vào phi trường như tôi. Nhưng ba tôi đã đặt mạnh ly rượu chát của ông xuống bàn, nói với Hoàng:

– Con cứ ở nhà đi, không có đi đâu hết. Bộ me chúng nó quẩn đấy. Bảy giờ hai mươi rồi. Giờ này, ai cho người ngoài vào phi trường.

Rồi ngừng lại một giây, ba tôi lại tiếp:

– Mà dù có cho vào nữa cũng không việc gì phải đi. Bà tưởng chúng nó không biết đường về nhà mình nữa sao. Cứ đứa này đi kiếm đứa nọ rồi đuổi nhau đến bao giờ cho gặp.

Và ông kết luận bằng cách bảo Hoàng:

– Thôi, con đọc tiếp cái phóng sự cho me con nghe đi. Mình chờ chúng nó thêm 40 phút nữa.

Đoạn phóng sự trong tờ báo Hoàng đọc tiếp đang tả một trận đánh ngoài Ba Lồng, Quảng Trị. Ba tên Việt Cộng lọt được vào đồn bằng ngõ Tây Nam. Một trái lựu đạn tung vào vị trí súng cối. Ba xạ thủ của đồn bị thương. Nhưng một chiến sĩ của ta đã nhận ra bọn đột nhập. Anh rút kíp lựu đạn, chờ cho ba tên này vừa nhô khỏi chỗ núp là ném. Trái lựu đạn nổ tung. Nổ tung... Nổ tung... Nổ tung. Hoàng vẫn đọc tiếp. Nhưng tôi chỉ nghe đến đấy. Rồi mấy câu nổ tung, nổ tung, cứ vang lên mãi trong đầu tôi, như tiếng nói trong một khúc đĩa hát cũ bị mũi kim giắt lại. Tiếng Hoàng đọc vang trong căn phòng càng ngày càng có vẻ như được khuếch đại thêm bởi hình như

cũng chả còn ai nghe. Hoàng đọc hết cái phóng sự chiến trường, đọc thêm sang một lô tin tức, bài vở khác ở mấy tờ báo, mà vẫn không làm ngăn được phút chờ đợi. Thỉnh thoảng, Kim pha trò một câu, hay bật lên cười hô hố. Nhưng sự huyền não của nó chỉ làm lặng lẽ trống trải thêm những phút sau đó.

Trời tối dần bên ngoài. Rồi Kim bật tách một cái. Đèn sáng. Rồi chiếc đồng hồ quả lắc phía trên tủ trà đổ chuông. Vẫn không thấy gì. Đến tiếng chuông đồng hồ thứ ba, thứ bốn gì đó thì ba tôi nhồm dậy, tuyên bố:

– Thôi, ngồi vào bàn ăn đi. Vậy là chúng nó không về rồi.

Hoàng ái ngại nhìn me tôi:

– Hay là để chờ thêm nửa tiếng nữa.
Biết đâu các anh ấy...

Ba tôi cương quyết đứng dậy kéo ghế:

– Thôi, ngồi vào bàn đi. Không thể chờ chúng nó được nữa – và ông gắng pha trò – kiến bò bụng lăm rồi. Ba chịu không nổi. Thôi me nó, con Phượng, con Quyên, Hoàng, Kim ngồi vào đi...

Cả nhà theo chân ba tôi, lần lượt ngồi quanh bàn ăn. Nhưng vừa cầm đũa lên là me tôi khóc ngay:

– Thôi, thế là chúng nó không về thật rồi. Thăng Phan không về thì thăng Nghĩa cũng không về được đâu.

Ba tôi gắt:

– Ở hay, cái bà nầy ăn nói hay nhỉ. Sao bà bảo chúng nó không về. Chưa bữa nay thì bữa mai chứ sao.

Thằng Kim phụ họa với ba tôi:

– Thì con chả bảo với me trước sao. Cuối lá thư, anh Nghĩa đã viết là các anh ấy bận đi hành quân gấp đó thôi.

Hoàng nói:

– Có thể các anh ấy về muộn. Đôi khi tới bữa ăn, các anh ấy kéo nhau về lại còn vui hơn nữa.

Bình thường, ba tôi nói gì ít khi me tôi chịu thua, nhưng không hiểu sao, sau câu gắt của ba tôi vừa rồi, bà có vẻ sợ:

– Thằng Phan nó thích chả giò lắm.

Mà phải chờ giò tôi làm nó mới thích.

Ba tôi cười:

– Thì ngày mai ngày mốt chúng nó về, lại làm một bữa nữa. Bộ bà tưởng không có cái vé số trúng 500 của bà, nhà này không làm nổi một bữa chả giò hay sao?

Me tôi nửa khóc nửa cười:

– Thôi, con Phượng lấy cho me cái đĩa ra đây, me để phần chả của chúng nó lại. Để lát nữa chúng về cho có ăn. Còn Hoàng, thôi ăn đi con.

– Cầm đĩa đi. Cầm đĩa đi.

Kim sốt ruột thúc giục. Còn ba tôi thì nhìn tôi rồi nâng ly với Hoàng:

– Cụng ly với ba đi, Hoàng. Đây đúng là tiệc mừng người thi trượt đây, phải không. Kìa coi mấy cái mặt. Coi chừng làm hỏng bữa chả giò của me chúng bay đấy. Nước mắt nầy đũa nào pha đây?

– Tác phẩm của chị Quyên đó ba. Coi nầy, chị Quyên chia nước mắt cho anh ấy đi chứ.

Hoàng vừa sốt một muống nước mắt vào chén, vừa cười:

– Đây là tiệc ba me cho con để lên đường đây. Mấy tháng nữa, xong ở Thủ Đức ra con sẽ xin xoay về chung một tiểu đoàn với anh Phan, anh Nghĩa.

Kim vừa nhồm nhoàm vừa ráng gân cổ la:

– Me, chị Phượng, chị Quyên, nâng chén mừng anh Hoàng đi nào.

Nhờ ba tôi, không khí quanh bàn ăn trở thành vui vẻ lại dần. Chị Phượng và me tôi để phần chả giò cho anh Phan, anh Nghĩa xong, cũng bắt đầu góp chuyện về chuyện Hoàng sắp đi Thủ Đức. Hoàng trở thành nhân vật chính của bữa ăn, và tôi, thật tôi biết ơn ba me tôi, biết ơn gia đình tôi quá sức.

Nhưng chúng tôi ăn chưa đầy nửa bữa thì có tiếng chuông reo ngoài cửa, chị Phượng đang cầm ly nước trên tay, giờ luôn cả ly nước ra ngoài:

– Kìa, me coi.

Me tôi kêu lên:

– Phan hở. Kìa chúng bay, ra mở cửa mau lên. Me tôi nói quên cả nuốt. Nói chưa dứt câu bà đã đứng dậy. Nhưng không ai cười me tôi cả, bởi tất cả đều mãi nhìn ra ngoài. Sau cánh cửa, tôi thấy bóng một bộ tay–di thấp thoáng. Chị Phượng ngồi xa cửa hơn tôi. Nhưng tôi chưa kịp đứng dậy thì chị đã ra đến gần cửa. Cả bàn ăn đứng lên. Chị Phượng đã ra đến nơi. Hai cánh cửa mở tung ra một lần. Nhưng tôi chưa kịp nhìn rõ gì thì đã nghe thấy tiếng me tôi rơi phịch xuống ghế và kêu lên:

– Ô. Không phải rồi.

Bấy giờ khoảng sân phía ngoài đã sáng rõ hơn. Một người lính cao lêu nghêu, vai mang ba lô đã bước vào sân. Người lính cao hơn chị Phượng hẳn một cái đầu, bóng anh ta in dài trên bức

tường cạnh đó. Hình như người lính nói gì với chị Phượng, tôi không nghe rõ, nhưng tôi trông thấy chị gật gật. Lát sau, chị ra dấu mời người lính vào và tôi nghe chị nói: Mời trung sĩ vào. Có ba mẹ tôi trong này.

Người lính đã vào đến giữa nhà. Anh ta đứng trước bộ xa lông, hướng về phía ba mẹ tôi chào nghiêm theo kiểu nhà binh. Tôi nhận ra người lính còn cao hơn tôi tưởng và chiếc ba lô anh ta mang trên lưng có vẻ nặng.

– Thưa cụ, chúng tôi là trung sĩ Đảo, trung đội phó trung đội của anh Phan.

Chị Phượng nói thêm:

– Thưa ba mẹ, trung sĩ đây ở cùng đơn vị với anh Phan và anh Nghĩa. Trung

sĩ mang tin hai anh về nhà.

Hoàng đứng dậy lại bên người lính:

– Mời anh ngồi, chắc anh vừa về tới thành phố. Xin anh hãy để ba lô xuống đã.

Còn ba tôi thì đơn đả:

– Chúng tôi đang mong các con tôi về. Cháu ngồi đi đã. Cứ gọi tôi là bác. Người nhà cả mà. Con Quyên rót thêm bia đi con. Cháu dùng một chút bia đã nhé.

Mặc dù nghe rõ ba tôi sai rót bia nhưng không hiểu sao tôi vẫn không nhúc nhích gì được. Tôi nhìn khuôn mặt người lính: anh chừng độ 26, 27. Đen và răn. Vừa rồi, khi anh chào nghiêm theo

lối nhà binh, tôi thấy dáng dấp anh có vẻ mạnh mẽ. Nhưng lúc này đây, sau khi anh xưng danh và gỡ mũ ra cầm tay, tôi bỗng thấy anh hiện rõ vẻ lúng túng. Hoàng đưa tay đỡ chiếc ba lô trên lưng anh xuống nhưng anh lính quýnh tránh sang một bên, gần như không muốn cho Hoàng đụng đến nó. Chị Phượng nói:

– Chúng tôi có nghe anh Phan nhắc đến trung sĩ. Chắc trung sĩ với anh tôi thân lắm.

– Dạ.

Người lính ấp úng nói. Nhưng anh vẫn chưa chịu ngồi xuống. Rồi trong phút chốc, tôi vẫn thấy anh đưa mắt nhìn quanh nhà. Nhìn ba tôi. Nhìn tôi. Nhìn Kim. Nhìn bàn chải giò. Nhìn bức tường. Nhìn chiếc bàn, chiếc ghế như muốn tìm

kiếm một dấu hiệu nào đó trên những thứ ấy. Tôi nghe thấy tiếng me tôi gấp rút:

– Thằng Phan nhà tôi có nhắn gì với trung sĩ không?

Ba tôi cũng đã đến bên người lính, nói:

– Thì bà để cháu nó ngồi nghỉ một tí đã nào. Ngồi xuống đi cháu.

Ba tôi nắm tay người lính, kéo anh ngồi xuống ghế. Nhưng trông những ngón tay ba tôi đang bấu vào tay áo người lính, tôi thấy nổi rõ trên nền xanh một vệt vì khác lạ, tôi bắt đầu run. Me tôi cũng có vệt ấy. Bà không chờ đợi nổi nữa, mà bật lên hỏi:

– Mấy đứa nó có sao không cậu?

Người lính đã ngồi xuống salon. Chị Phượng đã thay tôi mang ra một ly bia. Chiếc ba lô đã được Hoàng đỡ xuống cạnh, và bây giờ hai bàn tay người lính đang bóp chặt lấy ly nước như muốn bóp nó bể. Rồi anh cúi xuống, nói nhỏ với ba tôi:

– Thưa, thế hai bác chưa nhận được tin gì của anh Phan, anh Nghĩa cả ạ?

Thôi rồi. Trước mắt tôi tối sầm. Tiếng người lính vang tiếp:

– Cháu vừa từ Pleiku về đây chiều nay. Cháu tưởng hậu cứ ở đây đã báo tin anh Phan, anh Nghĩa rồi, nên mới xin về chia buồn cùng hai bác.

Người lính rời ly nước, cúi xuống nhắc nhắc chiếc ba lô lên:

– Nhân thể, cháu đem về hai bác những di vật của anh Phan, anh Nghĩa.

Sau mấy tiếng của người lính, có đến hơn một phút căn phòng khách nhà tôi lặng đi, không một tiếng thở nhỏ. Rồi đột nhiên tôi nghe xoảng một tiếng như có tiếng gì rơi vỡ đầu đó. Rồi một tiếng kêu, không, không phải tiếng kêu, mà là một tiếng rú, của mẹ tôi tru lên, cùng với tiếng bà vật mình xuống nền đá.

Phút chốc, cả phòng khách hỗn loạn và tôi ngã vào tay Hoàng lúc nào tôi cũng không biết nữa.

– Vực me chúng mày lên đi văng đi. Con Phượng, con Quyên, lấy chai dầu ra

đây. Ở hay, chúng mày làm cái gì cả vậy. Thăng Kim, thôi thăng Kim vào tìm chai dầu cho me mày. Đi. Mau lên. Chúng mày đâu rồi. Chúng tôi không đi đâu hết. Chúng tôi vẫn ở đó. Ở trong phòng khách. Chị Phượng vẫn ngồi trên ghế, mắt mở lớn bất động. Ba tôi, Hoàng, và cả người lính đang vực me tôi lên đi vắng, xúm xít quanh me tôi. Còn tôi, tôi đã rời tay Hoàng và dựa người vào tường, nhìn trân trân xuống cái ba lô mà người lính vừa thả bên ghế. Cái gì vậy. Di vật của anh Phan, anh Nghĩa đó sao. Anh Phan đó sao? Anh Nghĩa đó sao? Không, không. Tôi không tin. Tôi không tin đâu. Ai mà tin được.

Có tiếng rên, tiếng khóc từ phía trong đi vắng. Me tôi đang tỉnh dần, rồi đột nhiên bà vùng dậy kêu lớn:

– Phan ơi là Phan. Con ơi là con. Sao con không về. Bao giờ con về.

Cả ba tôi và Hoàng phải cùng nhau giữ me tôi lại, không cho bà vùng vẫy. Me tôi vừa đẩy dựa vừa kêu tên anh Phan. Một lát, bà lả dần xuống, rồi lả nhắm luôn miệng:

– Nó không về. Không bao giờ nó về nữa đâu. Con ơi.

Người lính đứng tần ngần phía trong một lát, rồi anh chậm chậm đi lại phía tôi:

– Tôi thật bậy. Tôi không ngờ chính tôi lại mang tin buồn này lại. Tôi ân hận hết sức.

Tôi nhìn người lính xa lạ mà thấy

anh bỗng như thân thuộc gắn bó với gia đình tôi từ lâu. Tôi hỏi anh:

– Thưa anh, anh Phan tôi gửi được về cho chúng tôi những gì? Người lính lấy trong túi ra một cái lắc bạc nhỏ đưa cho tôi:

– Đây là tấm lắc ghi số quân và số máu của anh Phan.

SQ.264279. LM O. Tấm lắc trong tay tôi lạnh buốt. Đúng rồi. Anh Phan. Anh đeo cái gì lủng lẳng ở cổ vậy? Sinh mạng của anh đấy. Cái gì mà sinh mạng, mà lại có đến hai ba tấm lận. Quyên biết tại sao hai tấm không. Trước khi tử thương, anh sẽ gỡ tấm nhỏ này gửi về cho mẹ. Còn cái lớn này sẽ giữ lại ở cổ. Để làm gì à. Để cho người ta biết số quân, số máu của mình mà cứu. Thấy chưa. Lính là thế.

Cái gì cũng số. Mỗi người trở thành một con số. Anh Phan đã nói thế và cười với tôi. Mới đó. Và đó, những con số của anh ở trong tay tôi. Hình như bắt đầu méo đi, nên giọng người lính trước mặt tôi cũng đượm vẻ dỗi dành hơn. Anh hỏi tôi:

– Xin lỗi! Cô có phải là Quyên không?

Tôi gật đầu nhưng vẫn nhìn sững tấm lắc sinh mạng anh Phan trong tay tôi. Người lính lại tiếp:

– Anh Phan vẫn thường nói với chúng tôi chuyện nhà. Về Quyên và Phượng. Tôi có giữ một khăn tay của Quyên. Anh Phan mất hôm kia, trong một cuộc chạm súng ở gần Bu Hon. Anh mất vào lúc 5 giờ chiều. Chắc chỉ nay mai nhà sẽ được tin báo. Quyên ngồi xuống đi.

Tôi ngoan ngoãn ngồi xuống, theo lời người lính. Tôi hỏi anh:

– Thế còn anh Nghĩa tôi. Xin anh...

– Cho đến nay chúng tôi chưa được tin tức chính xác của anh Nghĩa. Chỉ có tin báo là anh ấy mất tích. Lúc anh Phan mất, anh Nghĩa có ở bên tôi. Anh lồng lên xách súng lao đi rồi thôi. Có thể anh Nghĩa bị bọn chúng bắt mất. Trận này chúng có đến hơn hai tiểu đoàn.

Tiếng khóc của mẹ tôi ray rứt ở ngay bên tai tôi. Cả ba mẹ tôi, Hoàng, chị Phượng và Kim đều đã quay quanh người lính từ bao giờ. Ba tôi hỏi:

– Nó có kịp nhận gì không cháu?

– Dạ có. Anh ấy có nhờ cháu ghé lại

nhà ở đường Yên Đỗ thăm chị ấy. Thật khổ. Chị Hạnh cũng đang có mang. Vừa rồi, nghe tin, chị ấy cũng đã ngất đi ngay giữa nhà. Anh Phan có bảo cháu nói chị ấy xuống săn sóc bác gái.

Tiếng khóc me tôi vẫn không ngớt. Hình như me tôi không nghe thấy gì nữa. Chị Phượng nhìn tôi, rồi nhìn ba tôi. Chúng tôi không hiểu người lính nói gì. Nhưng cũng không ai đủ sức hỏi lại.

– Tao bị rồi. Anh ấy la lớn vậy. Rồi anh ấy vùng lên, không trú không núp gì hết, cứ thế nã cạc bin vào mấy gốc cây phía trước. Tôi với anh Nghĩa chạy đến. Nhưng không kịp nữa. Anh ấy bị đến 7 phát. Vào ngực. Vào đầu. Vào cổ. Vào bụng. Vào... Thôi! Tôi muốn la lên như vậy, nhưng tiếng không bật khỏi cuống họng. Một tiếng của mẹ tôi bật lớn lên,

át hẳn tiếng nói người lính, làm anh phải ngừng nói nhìn tôi, hai mắt lúng túng như người vừa làm một tội ác. Ngồi lại một lát, rồi có lẽ thấy không nên kể thêm gì với gia đình tôi trong lúc này nữa, anh đứng dậy xin phép ra về, ba tôi hỏi thăm về việc lính xác anh Phan. Người lính nói với ba tôi:

– Thưa bác, ngày mai, trình diện và liên lạc với hậu cứ xong, con sẽ xin trở lại hầu bác để lo cho anh Phan.

Ba tôi hỏi anh ở đâu và ngỏ ý mời anh lại ở với gia đình tôi trong những ngày nghỉ phép nhưng người lính từ chối. Khi cùng Hoàng và chị Phượng đưa anh ra cổng, tôi nghĩ đến hai tút thuốc Lucky và xấp khăn tay tôi vừa cất cho anh Phan, anh Nghĩa. Tôi nói với anh:

– Xin anh thế nào cũng trở lại với chúng tôi sớm. Bây giờ anh là anh Phan, anh Nghĩa của gia đình chúng tôi.

Người lính cảm động lắm. Anh không dám nhìn tôi nhưng anh nói:

– Quyên và Phượng yên tâm. Thế nào tôi cũng phải trở lại.

Người lính đi rồi, quang cảnh bữa chả giò đang dở trong gia đình tôi càng thêm thâm thêm. Mẹ tôi vẫn chưa tỉnh. Bà ôm chặt lấy Hoàng luôn miệng kêu: Phan, Phan. Con của mẹ. Rồi kéo Hoàng đến bàn ăn, bày phần chả giò bà để phần anh Phan, anh Nghĩa nhất định bắt Hoàng phải ăn, trong khi chúng tôi nhìn nhau không cười được mà cũng không còn khóc được nữa.

Một lát, Hoàng dìu me tôi vào phòng trong. Ba tôi kêu chị người làm lên dọn bàn ăn, rồi trong khi ông ngồi lặng trên ghế thì tôi nhìn cái ba lô của anh Phan do người lính để lại. Tôi muốn giở cái ba lô ấy ra, muốn trông thấy đồ đạc của anh Phan, nhưng tôi không dám sợ làm me tôi điên thêm. Có lẽ biết ý tôi, chị Phượng bảo tôi: Quyên để đấy chị. Rồi chị xách ba lô lên gác. Chiếc ba lô nặng lắm, tôi biết, nhưng chị mang như không. Tôi không tưởng tượng nổi có lúc chị có thể mạnh đến như thế. Một lát, lẫn trong tiếng lảm nhảm của me tôi, có tiếng khóc của chị Phượng trên gác vọng xuống. Đã đến lúc chị không nín nổi nữa. Có lẽ chị đang gục đầu vào những đồ đạc do anh Phan tôi để lại. Ba tôi ngồi cứng như một bức tượng trong ghế bành. Mắt ông trừng trừng nhìn thẳng nhưng tôi biết ông không trông

thấy gì. Tôi, tôi cũng không còn sức để nín hơn được nữa. Tôi muốn nổ tung. Muốn lặn vào lòng ba tôi. Muốn lay gọi ông. Nhưng tôi chưa kịp làm gì thì phía ngoài bỗng có tiếng đập cửa. Tiếng đập cửa liên hồi. Hối hả. Cấp bách. Mẹ tôi đầu tóc rũ rượi từ phòng trong chạy ra, vừa chạy vừa la: Thằng Phan về. Thằng Phan về. Để tôi mở cho nó. Để tôi mở cho nó. Chúng tôi vừa kịp đứng lên thì cửa đã mở tung. Mẹ tôi ôm chầm lấy cái bóng vừa từ ngoài bóng tối ngã vào. Bà vừa ôm, vừa kêu: Trời ơi. Con của mẹ. Tóc gáy tôi dựng ngược. Cái bóng vừa ngã trong tay mẹ tôi trắng toát. Anh Phan đó sao. Anh Phan về thật sao.

Nhưng không. Không phải anh Phan. Cái bóng đó là một cô gái, một người đàn bà, một người đàn bà trắng toát, mềm nhũn. Một người chưa bao giờ chúng

tôi trông thấy. Hình như cô ta cũng còn đang xịu trong tay me tôi. Tiếng ồn ào dưới nầy đã làm cho chị Phượng cùng chị người làm chạy ra. Dì được cô gái vào giữa nhà rồi, me tôi vẫn còn ôm chặt lấy chị, nhìn chị trân trân. Rồi mặt me tôi thay đổi dần. Hình như cô gái trong tay đã làm me tôi ra khỏi cơn mê sảng. Bà nhìn chúng tôi, nhìn ba tôi, nhìn mọi người. Ngơ ngác, cô gái trong tay me tôi kêu những tiếng nho nhỏ, đứt quãng:

– Anh Phan. Anh Phan. Anh...

Sau khi khóc được ít phút trên gác, chị Phượng đã có vẻ tỉnh táo. Chị nhìn cô gái, rồi nói với ba tôi:

– Thưa ba. Đây là chị Hạnh ở đường Yên Đỗ mà vừa rồi anh Đảo nói. Chị ấy là người yêu anh Phan. Chị ấy đang có

mang. Trong ba lô anh Phan có một lá thư viết tiếp cho con Quyên, nói về việc chị ấy.

Câu chuyện có vẻ khó hiểu, nhưng chúng tôi hiểu ngay. Phải rồi. Lá thư của anh Phan, lá thư dang dở. Chị Phượng, mẹ tôi đỡ Hạnh lên đi vắng. Mẹ tôi gạt vạt áo dài của chị sang một bên, đặt tay lên bụng chị. Bụng Hạnh đã nhô lên chút ít. Mẹ tôi gục đầu vào bụng chị vừa kêu vừa khóc: Phan ơi là Phan. Con ơi là con. Trời ơi là trời.

Hoàng. Tôi kêu và bầu chặt lấy tay Hoàng. Tôi bầu chặt lắm. Ba tôi thở dài:

– Nó sắp tỉnh rồi đấy. Mẹ mày phải để cho nó nghỉ với chứ.

Rồi ông quay mặt đi. Trên khuôn mặt ba tôi, đang quay ra bóng tối ngoài cửa sổ, tôi thấy lấp lánh trên sống mũi ông hai giọt nước mắt đang lăn xuống chậm chạp.

Tiếng đại bác. Tiếng đại bác. Tôi đang nghe. Tôi đang nghe đây. Gửi gì không. Có. Tôi có gửi. Hãy gọi anh Phan về đêm nay cho me tôi thấy. Hãy mang anh Nghĩa về đêm nay cho chị Phượng tôi thấy. Hãy mang tất cả về đêm nay cho tôi thấy. Cho ba tôi thấy. Cho em Kim tôi thấy. Cho chị Hạnh thấy. Tiếng đại bác. Tiếng đại bác. Gửi gì không. Có. Tôi có gửi. Cho tôi gửi ra những bông hồng. Những khăn tay, những bữa ăn, những gói thuốc lá. Hãy nhảu với họ. Với Đông, với Hoàng, với Mẫn, với Nghĩa, với tất cả. Tôi gửi lời thăm. Thăm tất cả. Tiếng đại bác. Tiếng đại bác. Còn gửi gì nữa

không. Còn. Tôi còn gửi. Ngủ đi Ba. Ngủ đi me. Ngủ đi chị. Ngủ đi em. Ngủ đi tiếng đại bác. Đại bác. Ngủ đi. Ngủ đi. Tôi còn gửi. Để cho tôi gửi. Gửi cả tương lai tổ quốc ta theo đó.

